



Tạp chí

Làng nghề Việt Nam

ISSN 2734 9810

Năm thứ 13, số: 595

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn



Số 13
tháng 3
2024

Thông báo cuộc thi viết về "Làng nghề và nghệ nhân Việt Nam thời 4.0"

Chào mừng Đại hội Hiệp hội Làng nghề Việt Nam lần thứ V, kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6/2024 và tiến tới chào mừng kỷ niệm 13 năm Tạp chí Làng nghề Việt Nam ra số đầu tiên (Ngày 22/12/2011 – 22/12/2024). Ban Biên tập Tạp chí Làng nghề Việt Nam tổ chức cuộc thi viết "Làng nghề và nghệ nhân Việt Nam thời 4.0" trên Tạp chí Làng nghề Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Biểu dương, tôn vinh nghệ nhân làng nghề Việt Nam "báu vật nhân văn sống của làng nghề", sống làm việc trên lãnh thổ Việt Nam và nghệ nhân Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

- Khẳng định vai trò của làng nghề Việt trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm, bảo tồn phát triển nghề, làng nghề truyền thống Việt Nam....

- Để ghi nhận và đánh giá đúng vị trí vai trò của nghệ nhân làng nghề Việt trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa xây dựng đất nước, góp phần xây dựng nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, phồn vinh hạnh phúc.

1. Đối tượng tham gia dự thi

Công dân Việt Nam làm việc ở Việt Nam và nước ngoài.

2. Thể loại: Phóng sự ghi chép, bút ký.

3. Quy định tác phẩm dự thi:

- Tác phẩm dự thi có dung lượng từ 1.500 chữ đến 1800 chữ, có 03 ảnh minh họa.

- Bài dự thi là tác phẩm báo chí chưa được đăng (xuất bản) phát hành theo loại hình báo in, báo điện tử, báo nói (phát thanh).

- Bài dự thi chưa được công bố xuất bản dưới bất cứ hình thức nào.

- Bài dự thi phải đúng chủ đề, nội dung theo quy định.

- Bài dự thi phải có nội dung trung thực, khách quan.

- Tác giả gửi bài dự thi viết "Làng nghề và nghệ nhân Việt Nam thời 4.0" và ghi rõ tác giả, bút danh, địa chỉ, điện thoại, email để tiện việc thông tin liên lạc của Ban Tổ chức cuộc thi với tác giả.

4. Số lượng tác phẩm dự thi

Mỗi tác giả được quyền gửi 03 tác phẩm dự thi.

5. Tiêu chí đánh giá tác phẩm dự thi

A. Về hình thức:

- Bài dự thi trình bày đẹp rõ ràng, sạch sẽ trên khổ giấy A4.

- Ngôn ngữ tác phẩm tham gia dự thi bằng tiếng Việt.

B. Về nội dung:

- Tác phẩm dự thi phải đúng chủ đề, nội dung giàu tính nhân văn.

- Nội dung trong tác phẩm phải chính xác rõ ràng cụ thể, có tác dụng tuyên truyền về truyền thống văn hóa, bảo tồn phát triển làng nghề truyền thống Việt Nam.

- Cá nhân được viết có ảnh hưởng sâu rộng trong làng nghề và xã hội là tấm gương để học tập noi theo.

II. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG BÀI DỰ THI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ VÀ TÁC GIẢ THAM DỰ CUỘC THI

1. Sử dụng bài dự thi

- Ban Tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi (hình ảnh) để phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn phát triển làng nghề, đào tạo tuyên truyền phổ biến giáo dục về truyền thống văn hóa của người Việt.

- Bài dự thi có nội dung tốt được đăng trên Tạp chí Làng nghề Việt Nam in và Tạp chí Điện tử Làng nghề Việt Nam. Ban Biên tập sẽ tuyển chọn bài viết tốt để in trên sách "Báu vật nhân văn sống làng nghề"

2. Trách nhiệm của Tạp chí Làng nghề Việt Nam và tác giả:

- Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật Việt Nam về Luật Báo chí và các luật khác có liên quan đến thể lệ cuộc thi.

- Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp có khiếu nại liên quan đến quyền tác giả, tác phẩm.

III. BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO

- Ban Tổ chức cuộc thi, Ban Giám khảo do Tổng Biên tập Tạp chí Làng nghề Việt Nam quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức cuộc thi trên Tạp chí Làng nghề Việt Nam và tổ chức trao giải thưởng.

- Ban Giám khảo có trách nhiệm tổ chức chấm thi, công khai dân chủ.

- Thành viên Ban Giám khảo gồm các nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu văn hóa lịch sử về làng nghề, nghệ truyền thống.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Giải thưởng:

- 01 Giải nhất trị giá : 15.000.000đ. (Bằng chữ: Mười năm triệu đồng)

- 02 Giải nhì trị giá: 10.000.000đ. (Bằng chữ: Mười triệu đồng)

- 03 Giải ba trị giá :5.000.000đ. (Bằng chữ: Năm triệu đồng)

- 10 Giải khuyến khích trị giá: 2.000.000đ. (Bằng chữ: Hai triệu đồng)

- Ban Tổ chức sẽ công bố trong quyết định trao giải thưởng cuộc thi viết "Làng nghề và nghệ nhân Việt Nam thời 4.0" do Tạp chí Làng nghề Việt Nam tổ chức vào dịp Quốc khánh 02/9/2024.

2. Tạp chí làng nghề Việt Nam

- Sẽ khen thưởng và quà lưu niệm cho các tác giả được giải.

- Tác giả được giải được tặng 01 năm Tạp chí Làng nghề Việt Nam (mỗi tháng 04 số).

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC, CÁCH THỨC GỬI TÁC PHẨM DỰ THI, ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI DỰ THI

1. Thời gian tổ chức phát động và nhận bài: Từ ngày 08/3/2023 đến ngày 19/8/2024. (Đối với các tác phẩm gửi qua đường bưu điện chuyển phát nhanh tại địa chỉ Ban Tổ chức quy định thời hạn nhận tính theo dấu bưu điện).

- Thời gian công bố và trao dịp **02/9/2024**.

2. Cách thức gửi tác phẩm dự thi:

Ngoài phong bì (đối với bản cứng) và tiêu đề thư điện tử đối với file mềm ghi Bài tham dự cuộc thi viết "Làng nghề và nghệ nhân Việt Nam thời 4.0" trên Tạp chí làng nghề Việt Nam.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về thất lạc hoặc hư hỏng do quá trình gửi bài không đúng thời gian quy định.

3. Địa chỉ nhận tác phẩm dự thi:

Tạp chí Làng nghề Việt Nam: số 46 Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Email: cuoctlangngheviet@gmail.com.

Liên hệ chi tiết thể lệ cuộc thi và kết quả cuộc thi được thông báo trên Tạp chí Làng nghề Việt Nam và trên website: langngheviet.com.vn.



Trong số này

- 4 **HÀ NỘI:
Lễ hội truyền thống làng cổ Bát Tràng**
- 6 **Gìn giữ tinh hoa làng nghề thời 4.0**
- 9 **Làng nghề "thêu áo cho vua"**
- 11 **Nghề nuôi tằm quê tôi**
- 14 **ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ TAM SƠN- THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG**
- 16 **THANH HÓA:
Phát triển nghề mây tre đan**
- 18 **GIÒ - CHẢ - NEM CHUA YÊN LÃ nổi tiếng vùng Kinh Bắc**



Tổng Biên tập: Nhà báo **Nguyễn Văn Vũ**
HỘI ĐỒNG CỐ VẤN:

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN Lưu Duy Dân
- CGCC Vũ Quốc Tuấn
- CGCC Phạm Chi Lan
- GS - TSKH Nguyễn Văn Thâm
- GS-TSKH Lê Hồng Lý
- GS - TS Nguyễn Văn Nội
- PGS- TS Đỗ Quang Huy
- PGS - TS Nguyễn Xuân Huấn
- PGS- TS Trần Đình Toán
- TS. Nguyễn Như Chinh

Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** * Họ tên: **Doãn Ngọc**
Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
ĐT: 024.3869.2173 * Fax: 024.3869.2174
Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com | Website: langngheviet.com.vn

Văn phòng đại diện Đông Bắc bộ tại Quảng Ninh
Địa chỉ: số nhà 314 tổ 10 khu 5, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Hotline: 0916847568 | Email: hungtclangnghe@gmail.com

Văn phòng đại diện tại Hải Phòng
Địa chỉ: Số 6/114 Chùa Hàng, phường Hố Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Email: vanthinhcand@icloud.com | Hotline: 0941481963

Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Dầu Khí, số 2 đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Email: tapchilnvn.mttn@gmail.com | Hotline: ĐT: 0921888866

Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM
Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Tòa nhà Sky Center, số 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Email: vpmn.langngheviet@gmail.com Hotline: 0975874949

*Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
In tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.



<https://langngheviet.com.vn/>
<https://ocopvietnam.com.vn/>

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: **10.000 đồng**

Ảnh bìa 1: Làng nghề thủ công truyền thống thêu Đông Cứu huyện Thường Tín, Hà Nội đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

HÀ NỘI:

Lễ hội truyền thống làng cổ Bát Tràng

Bình Nguyên

Lễ hội truyền thống làng cổ Bát Tràng (xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) diễn ra từ ngày 23/3 đến ngày 25/3 (14, 15 và 16 tháng 2 âm lịch). Lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh nghề gốm truyền thống và thể hiện ước vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người dân địa phương.



Đông đảo người dân đến tham dự Không gian văn hóa vùng cao tại Điện Biên.

Lễ hội làng nghề gốm Bát Tràng là nét văn hóa độc đáo. Đây là dịp để người dân tưởng nhớ công lao đức tổ nghề, tự hào về nghề gốm truyền thống cha ông truyền lại, gửi gắm ước vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội thu hút đông đảo nhân dân, du khách thập phương tham gia.

Nhiều hoạt động được tổ chức tại các di tích lịch sử đã được xếp hạng như: Kim Trúc Tự, Đền Mẫu Bản Hương, Văn Từ, mà trọng tâm là Đình làng Bát Tràng.

Lễ hội gồm các hoạt động: Giao hiếu với 4 làng; thi đấu thể thao, các trò chơi dân gian và 3 đêm liên hoan văn nghệ quần chúng...

Đặc biệt, dân làng đã dâng lễ Tam sinh (trâu, dê, lợn) sau đó hai đoàn rước thực hiện chương trình cấp thủy, rước nước và rước bộ.

Lễ rước nước, tắm bài vị, rước bài vị được diễn ra từ Miếu Bát Tràng và rước về đình Bát Tràng. Đoàn rước đã thực hiện nghi thức lấy nước dòng Nhị Hà vào dâng tại đình để cúng tế cả năm. Đoàn rước bộ, dâng hương tại Kim Trúc Tự, nhà thờ Bác Hồ, Đền Mẫu Bản Hương.

Phần nghi lễ được thực hiện trang nghiêm trên phà giữa lòng sông Hồng. Lễ rước nước là nghi thức quan trọng nhất của lễ hội. Chủ tế lễ sau khi dâng lên thần sông sẽ đại diện cho nhân dân xin nước thiêng từ

giữa sông Hồng và lọc qua tấm vải đỏ để rước về đình cổ Bát Tràng.

Sau khi tế lễ, các quan viên chức sắc đại diện các dòng họ trong làng chia nhau mâm hưởng lộc thánh như là phần thưởng mà Thánh ban cho người dân.

Bát Tràng là vùng đất của chữ và nghề. Đất của chữ là vì nơi đây là đất truyền thống với rất nhiều người khoa bảng đỗ đạt trong các triều đại khác nhau. Trong lịch sử có ghi chép đất Thăng Long Kinh Bắc có 6 vị trạng nguyên thì riêng Bát Tràng có một trạng nguyên.

Không mấy người biết Bát Tràng còn là một làng văn với 9 người đỗ đại khoa (1 trạng nguyên và 8 đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân), hàng trăm người đỗ trung khoa, tiểu khoa; hay là giám sinh, nho sinh trong quá trình học và thi cử Nho học thời phong kiến.

Nổi bật trong số đó là Trạng nguyên Giáp Hải (1507-1586) nhà Mạc; Tiến sĩ Vương Thì Trung (1537-1593) nhà Mạc; Tiến sĩ Trần Thiện Thuật nhà Hậu Lê; Tiến sĩ Nguyễn Đăng Liên (1676-1721) nhà Hậu Lê; Tiến sĩ Nguyễn Đăng Cẩm (1678-1736) nhà Hậu Lê; Tiến sĩ Lê Hoàn Viện nhà Hậu Lê; Tiến sĩ Lê Hoàn Hạo nhà Hậu Lê; Lê Danh Hiển nhà Hậu

Lê; Tiến sĩ Vũ Văn Tuấn (1804-1860) nhà Nguyễn.

Nghệ nhân ưu tú Vương Mạnh Tuấn - Chủ nhiệm CLB Nghệ nhân Làng gốm Bát Tràng chia sẻ, thông qua lễ hội năm nay, các nghệ nhân, các thợ giỏi mang những sản phẩm, bàn vẽ ra đây để trình diễn nghề. Tòe cho đây là sự thúc đẩy của một thế hệ mới, không những quảng bá văn hoá nghề nghiệp tại lễ hội mà thông qua những hoạt động này các nghệ nhân trẻ có ý thức hơn nhiều trong các hoạt động cộng đồng của làng.

Gốm Bát Tràng đã trở thành thương hiệu, là địa chỉ hàng hóa được khẳng định chất lượng trên thị trường trong nước và quốc tế. Nhiều sản phẩm phổ biến như: Gốm tâm linh thờ cúng, gốm mỹ thuật trang trí, gốm gia dụng và gốm xây dựng....

Không chỉ nổi tiếng với nghề gốm - di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, Bát Tràng còn được biết đến như một ngôi làng mang những giá trị văn hoá, lịch sử đặc sắc, ẩn chứa qua các công trình kiến trúc đồ sộ, hoành tráng, những lễ hội và nghệ thuật ẩm thực độc đáo... của một ngôi làng gần ngàn năm tuổi. Tất cả những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đó được tái hiện trong những ngày hội làng.

Triển lãm “gốm Atlantis và họa”

Phạm Tuấn

Ba họa sĩ Lê Đàn, Trần Chí Lý và Võ Văn Việt tổ chức triển lãm chung mang tên ‘Gốm Atlantis và họa’ tại Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM.

Ba họa sĩ Lê Đàn, Trần Chí Lý và Võ Văn Việt đều xuất thân từ Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM. Hơn nữa, ba họa sĩ Lê Đàn, Trần Chí Lý và Võ Văn Việt còn có điểm chung là rất nhiệt tình tham gia truyền nghề cho thế hệ sau.

Họa sĩ Lê Đàn sinh năm 1956 tại Trà Vinh. Ông tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật TP.HCM năm 1984, là hội viên Hội Mỹ thuật TP.HCM và Hội Mỹ thuật Việt Nam. Họa sĩ Lê Đàn từng tổ chức triển lãm mỹ thuật cá nhân năm 1993 và năm 2005.

Họa sĩ Trần Chí Lý sinh năm 1966 tại Bến Tre. Ông tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM năm 1996. Hiện tại, ông là giảng viên tại trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An, Bình Dương. Từ năm 2000 đến nay, họa sĩ Trần Chí Lý đã tham gia nhiều triển lãm nhóm, triển lãm cá nhân tại TP.HCM và miền Đông Nam Bộ.

Họa sĩ Võ Văn Việt sinh năm 1969 tại Quảng Ngãi, tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật TP.HCM năm 1991. Ông từng tham gia nhiều triển lãm trong và ngoài nước.

“Gốm Atlantis và họa” là triển lãm đặc biệt của ba họa sĩ Lê Đàn, Trần Chí Lý và Võ Văn Việt, được diễn ra tại Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM. Triển lãm giới thiệu 146 tác phẩm Gốm và Họa, gồm 106 tác phẩm gốm atlantic và pandora cùng 40 tác phẩm hội họa sơn dầu và acrylic, được ba họa sĩ sáng tác trong hơn một năm qua.

Cuộc hội ngộ của ba họa sĩ là một cơ duyên đặc biệt trong nghệ thuật. Mỗi người một gia đình, một nơi chốn và công việc riêng, nhưng đã gặp nhau ở tâm hồn đồng điệu,



Triển lãm “Gốm Atlantis và họa” diễn ra tại Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM.

cùng hướng về cái đẹp với tất cả cảm xúc và nhiệt thành. Sự hội tụ này không chỉ khiến không gian nghệ thuật của phòng triển lãm thêm phong phú và đa dạng, mà còn nổi bật nét thi vị bởi sự kết hợp của gốm và họa.

Với gốm, gốm Atlantic là dòng gốm độc đáo không phải do ba họa sĩ đặt tên, mà được chính khách hàng quốc tế yêu thích dành tặng bởi bề mặt matiere đầy hiệu ứng như những hiện vật cổ trong những chiếc tàu đắm trên vùng biển Đại Tây Dương. Gốm Atlantis gây ấn tượng bởi nét đẹp nhẹ nhàng, thanh thoát của màu sắc và chất men lung linh, tiềm ẩn và mềm mại như vẻ đẹp của người thiếu nữ...

Ngoài vẻ đẹp tạo hình, các tác phẩm gốm Atlantic còn đòi hỏi kỹ thuật phải rất nghiêm ngặt và đúng quy trình, đặc biệt là kỹ thuật 2 lần nung thủ công bằng củi ở nhiệt độ cao khoảng 1.000 độ C. Đây là yêu cầu khắt khe vì ở nhiệt độ cao tác phẩm sẽ dễ vỡ hoặc không như ý, phải sáng tác rất nhiều nhưng sau khi nung đôi khi chỉ được một tác phẩm, không thể đạt được với những ai không tâm huyết và thiếu nghị lực.

Về họa, họa sĩ Lê Đàn mang đến chất sơn dầu đầy nhiệt huyết, lúc mạnh mẽ, dứt khoát, khi lại nhẹ

nhàng, êm ái. Họa sĩ Trần Chí Lý có lối tạo hình rõ ràng, mạch lạc với các mảng, nét và màu được bố cục một cách chặt chẽ và độ tương phản mạnh.

Triển lãm “Gốm Atlantis và họa” là sự kết hợp tưởng chừng không khớp nhưng lại mang đến giai điệu hài hòa cho triển lãm. Điều này có lẽ nằm ở chính các tác giả vừa vẽ tranh vừa sáng tác gốm, tuy hai mà một, tuy một mà hai. Một cảm xúc, hai chất liệu; hai chất liệu nhưng cùng một câu chuyện. Đó là câu chuyện về cuộc đời, về những trải nghiệm mà chính các tác giả đã đi qua, và khiến người xem đồng cảm vì thấy mình trong đó.

Triển lãm độc đáo này còn được xem như một nghĩa cử thể hiện trách nhiệm và tâm huyết với nghề của các thế hệ giảng viên, sinh viên trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM trong việc tiếp nối mỹ thuật truyền thống và truyền lửa đam mê cho các sinh viên, làm giàu đẹp thêm vốn nghệ thuật dân tộc.



Gìn giữ tinh hoa làng nghề thời 4.0

PHẠM NGỌC HÀ

Người Việt Nam tự hào có những làng nghề truyền thống đã tồn tại hàng trăm năm, vang danh xứ người. Thế nhưng, theo năm tháng, các làng nghề truyền thống đang ngày càng mai một. Bên cạnh đó, thời đại công nghệ 4.0 cũng đặt ra nhiều thách thức cho các làng nghề, đòi hỏi công tác duy trì, bảo tồn và phát triển làng nghề cần sự chung tay của nhiều thế hệ và chính quyền các cấp.

NHIỀU LÀNG NGHỀ SẼ BIẾN MÁT?

Hà Nội quy tụ khoảng 1.350 làng nghề và làng có nghề, chiếm khoảng 2/3 tổng số làng ở khu vực nông thôn; trong đó có 318 làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống - hội tụ 47/52 nghề trong tổng số nghề truyền thống của cả nước. Nhắc đến Hà Nội thì làng lụa Vạn Phúc và làng gốm Bát Tràng chắc hẳn sẽ là những điểm du lịch làng nghề thu hút đông đảo khách tham quan, mua sắm hiện nay.

Nếu như làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông) nức tiếng với nghề dệt lụa truyền thống, trở thành một sản phẩm của văn hóa, biểu tượng của cái đẹp, của vùng đất Hà Đông, thì làng nghề gốm Bát Tràng (Gia Lâm) vẫn giữ được những nét truyền thống vốn có của một nghề làm đẹp từ đất. Làng gốm Bát Tràng được xem như là một bảo tàng nghệ thuật sống động, chứa đựng một giá trị văn hóa và niềm tự hào của người dân Hà thành nói riêng và Việt Nam nói chung, hiện đang là một địa điểm du lịch hấp dẫn du khách trong nước, quốc tế.

Có thể thấy hai làng nghề truyền thống trên đã và đang được đầu tư phát triển cả về văn hóa và du lịch



Anh Ngô Quý Đức trải nghiệm tại làng gốm Quế tại Hà Nam

trải nghiệm. Đây là những tín hiệu tích cực trong công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị làng nghề. Tuy nhiên khi so sánh với số liệu thống kê của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, hiện cả nước có 5.400 làng nghề, trong đó có khoảng 2.000 làng nghề truyền thống, đã cho chúng ta thấy thực trạng số lượng làng nghề được tập trung phát triển hiện đang là rất ít. Bởi vậy đã dẫn đến tình trạng nhiều làng nghề phải đối mặt với sự biến mất trong tương lai gần.

Trải qua lịch sử hàng trăm năm, các làng nghề không chỉ hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc mà còn chứa đựng những giá trị về cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc hay di tích lịch sử. Tên nghề gắn chặt với tên làng, in đậm dấu ấn văn hóa như: Nón làng Chuông, đồng Đại Bái, lụa Vạn Phúc... Không chỉ vậy, các làng nghề truyền thống còn gắn kết mạnh mẽ với những phong tục, lễ hội và nghi lễ truyền thống của dân tộc. Thông qua quá trình sản xuất và truyền đạt kỹ thuật, người

làm nghề đã truyền bá và duy trì các giá trị văn hóa sâu sắc của Việt Nam qua các thế hệ. Vậy mà theo năm tháng, các làng nghề truyền thống ngày càng mai một. Về làng chỉ thấy người lớn tuổi làm nghề còn người trẻ lại vắng bóng.

Theo phân tích của các chuyên gia xã hội học, nguyên nhân dẫn đến sự mai một, biến mất của làng nghề là sự mất cân đối giữa cung và cầu trong hoạt động làng nghề. Với sự phát triển của nền kinh tế và công nghiệp hiện đại, nhu cầu tiêu dùng thay đổi, các sản phẩm công nghiệp giá rẻ, tiện lợi thường được ưa chuộng hơn.

Các sản phẩm từ nước ngoài hoặc các mô hình kinh doanh công nghiệp lớn khác cũng đang tạo ra sức ép cạnh tranh lên làng nghề truyền thống. Thiếu nguồn lực và công nghệ hiện đại để cải tiến sản phẩm, làng nghề truyền thống gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu hoặc công nghiệp.

Cùng với đó, sự thiếu hụt nguồn nhân lực trẻ, thiếu nhân lực kế thừa nghề truyền thống cũng là nguyên nhân khiến các làng nghề mai một dần. Các làng nghề truyền thống thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn, công nghệ và thị trường. Chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển làng nghề chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Bởi vậy, câu chuyện làng nghề hôm nay cần nhiều hơn nữa những cánh tay nối dài con đường cho nghề truyền thống.

NGƯỜI TRẺ VỀ LÀNG GIỮ NGHỀ

Nhận thức được giá trị của làng nghề truyền thống, đã có không ít bạn trẻ mạnh dạn chọn con đường trở về làng để giữ nghề. Bằng sự nhiệt huyết và trái tim hướng về những tinh hoa văn hóa, những người trẻ như Ngô Quý Đức, Đào Đức Hiếu... đã thực hiện một số dự án để bảo tồn và phát huy nghề truyền thống bằng cách làm mới mẻ.

Áp ủ và gây dựng dự án "Về làng", anh Ngô Quý Đức đã dành 17 năm đi khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam để tìm về các làng nghề truyền thống. Đến năm 2020, sau khi tích lũy được khá khá những "mảnh ghép" làng nghề, dự án chính thức được triển khai với mong muốn lan tỏa những câu chuyện, những giá trị văn hóa của nghề thủ công truyền thống ở các làng quê Việt đến cộng đồng.

Với "Về làng", Ngô Quý Đức nhận được sự giúp đỡ của nhiều nhà nghiên cứu văn hóa. Trong đó, những chuyến du khảo văn hóa đến các làng nghề, hay các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống thu hút được nhiều lứa tuổi. Vì tính độc đáo cũng như việc dễ bị tổn thương, các sản phẩm được tạo ra từ chất liệu dân gian luôn cần được nâng niu và bảo vệ, đòi hỏi lớp kế thừa để tiếp tục lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Vì vậy, điều "Về làng" hướng đến là chất liệu văn hóa dân gian có thể được "sống" bền vững, hay tự bảo tồn ở các vùng nông thôn - nơi mà

nét truyền thống vẫn được trân trọng, vẫn mang đậm sắc màu của làng quê Việt.

Anh Ngô Quý Đức lựa chọn việc chia sẻ và hỗ trợ các đơn vị sản xuất ở các làng nghề có thể tiếp cận đến công nghệ, cũng như các ứng dụng trong việc chuyển đổi số. Đây cũng là một vấn đề luôn được "Về làng" thúc đẩy trong suốt thời gian qua. Anh Đức chia sẻ: "Dự án "Về làng" đã phần nào giúp các làng nghề tiếp cận hơn với công nghệ, để các đơn vị sản xuất, người thợ thủ công có thể tiết kiệm công sức, nâng cao chất lượng của sản phẩm làm ra so với sử dụng các công nghệ cũ trước đây. Ngoài ra việc ứng dụng chuyển đổi số vào việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm cũng như tiếp cận các đối tác, khách hàng cũng giúp cho một số đơn vị mở rộng được đầu ra cho sản phẩm của mình".

Với các thông tin về làng nghề tại nhiều địa phương như: Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Thừa Thiên Huế..., trang web của dự án "Về làng" đã và đang dần trở thành địa chỉ quen thuộc của những ai muốn tìm hiểu về nghề truyền thống, hoặc đơn giản là tìm mua một món đồ chơi tuổi thơ hay các sản phẩm thủ công như: Con quay gỗ, tàu thủy sắt Tây, phồng đất làng

Hồ, chuồn chuồn tre... Những video sống động về các làng nghề: Nghề mộc Kim Bồng (Quảng Nam), nghề đệm bàng Phò Trạch (Thừa Thiên Huế) hay điêu khắc gỗ dân gian của người Jrai (Gia Lai)... càng thôi thúc du khách đến tận nơi trải nghiệm và khám phá.

Ngô Quý Đức dự định trong thời gian tới, "Về làng" sẽ kết hợp với những người thợ thủ công ở các làng nghề để ra mắt các sản phẩm có tính ứng dụng trong đời sống hiện đại, nhưng các sản phẩm vẫn sẽ mang trong mình một câu chuyện truyền tải các ý nghĩa về văn hóa và các giá trị riêng mà ông cha ta đã gửi gắm từ bao đời nay.

Xuất phát từ tình yêu làng nghề, anh Đào Đức Hiếu - người con của núi rừng Tây Bắc đã thành công quảng bá trà Shan Tuyết cổ thụ. Anh cũng đang góp sức thực hiện dự án "Việt Nam ơi - Tinh hoa làng nghề Việt" nhằm bảo tồn, khơi dậy những giá trị của làng nghề truyền thống.

Chia sẻ về dự án này, anh Hiếu cho biết trước mắt anh đang cố gắng quy tụ để trưng bày các sản phẩm thủ công làng nghề trong không gian của Tinh hoa làng nghề Việt. Hiện đã có lựa chọn Nam Cao - Thái Bình, tranh sơn mài Hạ Thái,



Không gian trưng bày dự án "Việt Nam ơi - Tinh hoa làng nghề Việt" của anh Đào Đức Hiếu.

trâm - Khánh Hòa, mây tre đan - Phú Vinh... được trưng bày. “Khi bắt tay vào thực hiện, tín hiệu tốt đó là tôi không chỉ nhận được sự quan tâm của các nghệ nhân tại các làng nghề mà còn nhận được sự quan tâm ủng hộ cực kỳ lớn của các cơ quan chức năng địa phương về việc khôi phục, phát triển và gìn giữ bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Song điều khó nhất đó là nghề nhân của các làng nghề đã cao tuổi, trong khi lớp con cháu lại không muốn theo nghề. Một cánh én nhỏ thì không thể làm nên mùa xuân, cũng giống như việc một mình tôi thì khó có thể đi hết hơn 2.000 làng nghề để chia sẻ cho họ hiểu về tầm quan trọng của việc gìn giữ và phát huy giá trị làng nghề nơi họ sống. Vậy nên tôi cần thêm cánh tay nối dài để có thể truyền tải thông điệp đó”, anh Đào Đức Hiếu chia sẻ.

Trong khuôn khổ dự án, anh Hiếu cho biết đã cùng các cộng sự chú trọng đến việc quảng bá sản phẩm làng nghề: “Trong thời 4.0, internet kết nối toàn cầu, nếu mình khôi phục và xây dựng được cả chất lượng và hình ảnh của sản phẩm tốt thì chắc chắn các làng nghề sẽ có cơ hội được tiếp cận với nhiều đối tượng khách hàng. Vì thế chúng tôi đã xây dựng website vietnamoi.vn tích hợp thương mại điện tử. Khách hàng có thể mua hàng online, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý”.

LÀM GÌ ĐỂ LÀNG NGHỀ “TỰ SỐNG”?

Những năm qua, ý thức được giá trị của các làng nghề truyền thống trong bức tranh văn hóa Việt Nam, Chính phủ đã ban hành “Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”. Mục tiêu của Chương trình nhằm bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng

nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Chương trình đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

Muốn hiện thực hóa điều đó cần phải lắng nghe mong muốn của những người trực tiếp làm nghề. Thực tế hiện nay, nhiều làng nghề đang “thoi thóp” chỉ còn duy nhất hoặc một vài gia đình trong làng giữ nghề truyền thống. Như làng nghề đậu bạc Định Công (Hà Nội). Theo chia sẻ của nghệ nhân Quách Phan Tuấn Anh, nghề đậu bạc hiện đang rất thiếu người thợ có tay nghề. Ở làng hiện chỉ còn 1-2 gia đình còn theo nghề đậu bạc vốn rất cần sự kiên nhẫn, khéo léo, tỉ mỉ.

Trường hợp khác, KTS Nguyễn Giang - người con của làng mộc Chàng Sơn chia sẻ rằng anh nhìn thấy câu chuyện của những làng nghề truyền thống đang rất ít người theo là bởi với nghề không giúp họ lo đủ cơm áo, vì vậy việc truyền nghề truyền thống ở làng mộc Chàng Sơn cũng không tránh khỏi thực tế này.

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để đánh thức tiềm năng làng nghề, chỉ khi sống được với nghề thì làng nghề mới có thể tồn tại và phát huy giá trị. Khi cuộc sống của người làm nghề được đảm bảo thì họ mới có thể suy nghĩ đến việc sáng tạo các sản phẩm mới hay sử dụng công nghệ 4.0 để giúp ích cho công việc cũng như quảng bá cho sản phẩm của làng. Bởi vậy, điều cốt lõi để gìn giữ và phát triển làng nghề truyền thống vẫn nằm ở yếu tố con người.

Nổi tiếng với nghề thêu truyền thống lâu đời, làng Đông Cứu (xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Hà Nội) được biết đến với nghề độc nhất vô nhị “thêu áo cho Vua”. Hiện nay, làng vẫn đang tồn tại và phát triển góp phần gìn giữ và tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo.



Các sản phẩm lưu niệm của làng Đông Cứu được nhiều khách du lịch ưa chuộng

KỸ THUẬT THÊU TINH XẢO

Làng thêu Đông Cứu (thuộc xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Hà Nội) xuất hiện từ đầu thế kỷ XVII, phát triển rực rỡ ở thời nhà Nguyễn và vẫn tồn tại tới ngày nay. Tại làng nghề thêu truyền thống Đông Cứu chỉ truyền dạy nghề từ thế hệ này qua các thế hệ khác.

Là truyền nhân đời thứ 5 nghề thêu Vũ Văn Giới đã có hơn 30 năm làm nghề thêu truyền thống. Ông chính là một trong những người có kỹ thuật thêu tinh xảo nhất tại làng Đông Cứu hiện nay. Xưởng thêu của ông chuyên phục dựng các trang phục dựng các bộ trang phục vua chúa, hoàng hậu thời Đinh, Lý, Trần, Lê, Trịnh, Nguyễn,...

Để phục dựng được những bộ long bào của vua chúa, hoàng hậu

Làng nghề "thêu áo cho vua"

Hoàng Yến



nghệ nhân sử dụng sợi kim tuyến để thêu các đường bao và đường viền của các họa tiết tạo sự óng ánh, bắt mắt hơn so với chỉ thường.

Một số kỹ thuật thêu được sử dụng như: thêu quần, nhồi vòng quanh kim tuyến,... Các kỹ thuật này tạo nên những nét thêu đặc biệt mang thương hiệu Đông Cứu mà không làng nghề nào có.

Tất cả các công đoạn phục chế long bào đều được nghệ nhân Đông Cứu thêu thủ công. Từng đường kim, mũi chỉ đều là những tâm huyết phục dựng, lưu truyền, giữ gìn giá trị văn hóa của người nghệ nhân Đông Cứu.

GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Bên cạnh mục đích mưu sinh, nghề thêu long bào Đông Cứu còn mang một nét đẹp văn hóa truyền thống lâu đời. Mỗi bộ long bào không chỉ thể hiện uy quyền của vua chúa mà còn là dấu ấn của một triều đại, mang nhiều ý nghĩa lịch sử. Trải qua bao thăng trầm, những nghệ nhân Đông Cứu vẫn miệt mài với những đường kim, mũi chỉ không để nghề bị mai một.

► đòi hỏi nghệ nhân phải có kiến thức lịch sử và am hiểu hội họa truyền thống. "Tôi mất rất nhiều thời gian mới có thể nghiên cứu và phục dựng được các nét hoa văn của những bộ long bào. Những tài liệu lịch sử có được rất ít ỏi chỉ là một mảnh vải hay bức ảnh đen trắng hoa văn rất mờ nhạt. Nhưng tâm huyết với nghề, tôi mày mò tìm hiểu cả những tài liệu của nước ngoài... Từ đó tôi mới có những hình dung cụ thể, sắc nét về hoa văn trên các bộ long bào và bắt tay vào phục dựng", ông Giỏi chia sẻ.

Sau những nghiên cứu về hoa văn, họa tiết cổ, nghệ nhân Vũ Văn Giỏi bắt tay vào vẽ phác thảo trang phục. Mỗi triều đại, mỗi bộ long bào đều có những hoa văn, màu sắc, kỹ thuật thêu khác nhau. Nghệ nhân Vũ Văn Giỏi cho biết thêm: "Linh hồn của nghề thêu truyền thống chính là những hình rồng phượng, vân mây nẩy trắng, hoa lá uốn lượn,... Những họa tiết này phải được sắp xếp bố cục cân xứng trên tà áo. Hoa văn thể hiện sự lộng lẫy, đồng thời thể hiện thứ bậc, giai cấp trong xã hội xưa".

Dưới bàn tay khéo léo, tài hoa của nghệ nhân Đông Cứu, những bộ long bào được phục dựng giống tới 80 - 90% với nguyên bản. Đó là cả một quá trình dày công nghiên cứu và phục dựng.

Theo ông Vũ Văn Giỏi, kỹ thuật thêu Đông Cứu có nhiều điểm đặc trưng mà không phải nơi nào cũng có. Lối thêu cổ Đông Cứu là thêu kim tuyến trên long bào. Người



Hoa văn, họa tiết trên các trang phục được người nghệ nhân thêu tỉ mỉ từ chi tiết

LÀNG NGHỀ - NGHỆ NHÂN

Hoàn thiện một bộ trang phục long bào cần rất nhiều công đoạn. Quá trình phục dựng có thể kéo dài cả năm, thậm chí có thể lâu hơn. Để làm ra những sản phẩm hoàn thiện đòi hỏi người nghệ nhân phải thật sự yêu thích công việc, có sự tỉ mỉ, kiên nhẫn, tập trung cao độ. Những sản phẩm thêu Đông Cối không chỉ mang tới giá trị vật chất mà nó còn mang giá trị tinh thần to lớn.

Năm 2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định công nhận Nghệ thủ công truyền thống làng Đông Cối là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Điều này không chỉ giúp bảo tồn tốt hơn làng nghề mà còn mở thêm nhiều cơ hội phát triển cho địa phương.

Không chỉ tạo ra các sản phẩm thêu độc đáo, làng Đông Cối còn là một điểm du lịch thu hút nhiều khách du lịch tham quan. Ông Nguyễn Thế Du, Chủ tịch Hội Nghệ thêu làng Đông Cối cho biết: "Hiện tại chúng tôi đang mở các lớp dạy nghề thường xuyên cho thế hệ trẻ tại địa phương để có thể bảo tồn và phát huy nghề thêu truyền thống. Trong tương lai, địa phương cũng rất mong muốn có một nhà trưng bày và giới thiệu sản phẩm thêu tay tới với du khách tham quan".

Với xu hướng phát triển hội nhập hiện nay, tại Đông Cối đã có một số hộ đầu tư vào máy móc. Những sản phẩm thêu tay thủ công thường có giá thành rất đắt đỏ. "Việc áp dụng máy móc chính là xu thế. Hỗ trợ của máy móc giúp cho giá thành sản phẩm rẻ hơn, thời gian hoàn thành nhanh hơn. Việc áp dụng công nghệ không làm mất đi giá trị văn hóa vốn có bởi những hoa văn, họa tiết rồng, phượng vẫn thêu tay. Những chi tiết này máy móc không thể nào làm được", ông Du cho hay.

ĐEM LẠI THU NHẬP ỔN ĐỊNH NHỜ GÌN GIỮ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Hiện nay, nghề thêu ở Đông Cối đang đi vào ổn định, nhu cầu đặt hàng trong và ngoài nước khá



Nghệ nhân Vũ Văn Giỏi đang trong quá trình hoàn thiện một tác phẩm. ảnh sưu tầm

nhieu. Những nghệ nhân Đông Cối vẫn ngày ngày khẳng định thương hiệu qua từng mũi thêu, từng ngày nâng cao chất lượng sản phẩm.

Gia đình ông Đỗ Bá Hệ (sinh năm 1936), đã có nhiều đời làm nghề thêu long bào ở làng Đông Cối. Ông Hệ cho biết, cũng có rất nhiều địa phương làm nghề thêu, nhưng thêu đồ cung đình, áo mào, mũ, lọng theo lối cổ thì chỉ có ở Đông Cối.

Theo ông Vũ Văn Giỏi Do nhu cầu thị trường tăng lên, các sản phẩm long bào tại làng Đông Cối có giá thành cao, giao động 20 - 25 triệu đồng/ sản phẩm. Các sản phẩm chủ yếu phục vụ lễ hội, tín ngưỡng dân gian, trưng bày tại các bảo tàng góp phần lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Tại một xưởng trong làng, bà Ngô Thị Sim, người có gần 50 năm theo nghề cho biết: "Tôi được bố mẹ truyền nghề từ khi còn nhỏ. Hầu hết những đứa trẻ sinh ra và lớn lên tại Đông Cối đều biết nghề truyền thống của quê hương. Bây giờ nhiều cháu mở xưởng, có cách làm tân tiến, nhanh nhạy với thị trường, đem lại thu nhập rất tốt".

Những năm gần đây, làng nghề có bước phát triển nhảy vọt, số lượng đơn hàng tăng lên đáng kể, thợ thêu có thu nhập ổn định. Theo thông tin từ UBND xã Dũng Tiến, làng Đông Cối có 572 hộ, tới 90% số hộ làm nghề thêu. Trong đó, hơn 100 cơ sở thêu lớn. Các cơ quan chức năng cũng hỗ trợ kinh phí mở một số lớp nâng cao tay nghề đáp ứng nhu cầu thị trường. Nếu như trước đây, nghề thêu là nghề tay trái của người làng thì từ năm 1995 đến nay, nghề thêu đã giúp nhiều gia đình đổi đời, trở thành nghề chính.



Bộ long bào của vua Đồng Khánh - vị vua thứ chín của nhà Nguyễn được nghệ nhân Vũ Văn Giỏi phục dựng và trưng bày tại nhà riêng



*Một sáng thức giấc
thấy trời se lạnh, tôi khê
khàng mở tủ lấy tấm
khăn lụa cô em gái tặng
để quàng cho ấm.*

Nhìn chiếc khăn mịn màng, chất liệu mỏng nhẹ rất đẹp khiến tôi nhớ đến khoảng đời thơ ấu được chứng kiến mẹ đã vất vả nuôi tằm để lấy tơ như thế nào. Bất giác những kỷ niệm xa xưa cứ thế chầm chậm quay lại trong ký ức tôi.

Quê tôi xưa kia là một làng nhỏ thuộc lưu vực sông Hồng nhưng đồng thời cũng là khởi nguồn của sông Nhuệ. Chắc cũng vì lẽ đó nên vùng đất quê tôi là không chỉ giàu phù sa màu mỡ lại còn mát mẻ, thoáng đãng, thích hợp với việc trồng dâu, nuôi tằm để phục vụ cho các nghề truyền thống như: canh cửi, thêu thùa, ương tơ dệt lụa, sau này là làm ren... Đặc biệt là ở mạn xóm bãi, chỉ cần tiện tay cắm vài cành dâu xuống là ngoảnh đi ngoảnh lại, lá dâu đã xanh tốt. Lá dâu rất to bản, dày dặn, xanh mướt khiến lũ tằm mê mãi cắn ngạp chân răng.

Bà tôi, khi còn sinh thời, thường nhắc đi nhắc lại câu tục ngữ: "Chăn lợn ba năm không bằng nuôi tằm một lứa" hoặc "Chăn tằm ba lứa còn hơn làm ruộng ba mùa" để khuyên nhủ con cháu trong nhà cố gắng theo nghề truyền thống. Chẳng rõ hiệu quả kinh tế thế nào, chỉ biết rằng những lúc nông nhàn, mẹ tôi vẫn thường xuyên nuôi tằm. Vốn bản tính tỉ mỉ lại rất đổi cần mẫn nên mẹ tôi nuôi tằm rất thành công, dù không thật sự có nhiều kinh nghiệm.



Nuôi tằm ở quê.

➔ Lại nhớ những ngày còn bé, chúng tôi thường theo mẹ đi hái dâu để tranh thủ hái ít quả, loại quả nhỏ thường mọc sẵn sùi quanh thân cây dâu to bằng cổ tay. Với những đũa trẻ nông thôn như chúng tôi khi ấy, loại quả chín đỏ hoặc vàng là một thức quả cực kỳ hấp dẫn. Chúng tôi mê vị chua chua ngọt ngọt của nó đến nỗi mỗi đũa nào cũng đen thẫm như mực. Ngoài mê vị chua của quả dâu, chúng tôi cũng thích theo mẹ ra bãi dâu vì đặc biệt thích cảm giác được tự do chạy nhảy hoặc sa vào bắt cào cào, châu chấu. Tuổi nhỏ vô tư nên mấy chị em tôi chẳng mấy quan tâm đến nỗi vất vả của mẹ khi bận rộn hái vừa quả vừa lá dâu đến tận chiều tối.

Khi hoàng hôn buông dần, mẹ tôi mỗi mệt hái đầy hai thúng dâu gánh về nhà. Sau khi cho các con ăn uống, mẹ tôi lại tỉ mỉ ngồi nhặt lá non hơn cuộn rồi thái nhuyễn rắc vào cái mẹt nhỏ. Đây là chiếc mẹt chứa đầy các con tằm bé tí tẹo như chiếc tằm đang ngộ nguậy, thi thoảng góc đầu lên loay hoay tìm lá dâu để ăn. Tằm con khi mới

nở thông thường có màu xám đen, kích thước khá nhỏ, chỉ li ti như đầu sợi tóc. Mẹ tôi bảo lũ tằm con thông thường không ăn lá, chỉ cần hút nhựa lá dâu.

Bọn tằm rất mau lớn. Chỉ một thời gian ngắn, chúng từ chỗ bằng đầu sợi tóc đã lớn dần thành đầu tằm rồi bằng đầu đũa. Thậm chí, từ cái mẹt con, mẹ tôi phải chuyển lũ tằm sang cái nia và cuối cùng là thay thế bằng những cái nong to đạ. Những năm về sau, mẹ tôi tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn, đã dành hẳn cả gian nhà hướng đông nam có khí hậu mát mẻ, để chịu để làm buồng nuôi tằm. Các cửa sổ đều được ba tôi tỉ mỉ chắn bằng vải thưa nhằm tạo cảm giác thoáng đãng đồng thời cũng là cách ngăn côn trùng đặc biệt là ruồi vàng xâm nhập vào buồng tằm. Cũng bởi, ruồi vàng là loại côn trùng gây hại, đã đốt con tằm nào là con ấy bị thui đi hoàn toàn không thể chín được. Trong buồng tằm, mẹ tôi cũng cẩn thận kê nhiều giá đỡ đóng bằng tre. Các loại giá này được chia thành nhiều tầng để đặt nong tằm lên.

Một ngày trong buồng tằm của mẹ tôi thường rất bận rộn khi phải liên tục cho tằm ăn và thay phân tằm mấy lần. Bọn tằm nhà tôi do ăn nhiều suốt ngày nên chúng đào thải cũng vô cùng nhiều. Chị em tôi thường được mẹ sai nhặt nhanh những hạt phân tằm tròn nhỏ để dành làm phân bón cây rất tốt. Mẹ tôi còn rất tỉ mỉ khi liên tục nhặt những con tằm chín đỏ để nuôi riêng một nong rồi nhẹ nhàng bện rơm quây kín từng bó rỗng ở giữa, tỉ mỉ gài thành phen dựng lên rồi thả những con đã chín vào quây tổ nhà tơ.

Trên các kệ bằng tre ba tôi đóng sẵn, có đến 4, 5 tầng đặt các nong, mẹt tằm lên. Việc nuôi tằm tưởng chừng đơn giản nhưng đòi hỏi nhiều tâm sức của người theo nghề. Khoảng thời gian theo nghề nuôi tằm, mẹ tôi thường ngủ rất muộn để theo dõi từng nong. Không những thế, mỗi đêm mẹ tôi còn cẩn thận cầm đèn dầu soi từng nong để cho tằm ăn thêm. Bản thân tôi trong nhiều đêm tỉnh giấc, chẳng thấy mẹ đâu, bèn bản thân chạy



Công đoạn nuôi tằm

LÀNG NGHỀ - NGHỆ NHÂN



Tằm ngủ



Làm tơ

xuống bếp lắng lẽ bóng mẹ đang hi hụi bên đèn dầu mờ ảo, cho bọn tằm ăn lá mà thấy lòng nôn nao biết bao nỗi niềm.

Nhưng có lẽ bận rộn nhất chính là giai đoạn tằm sắp chín. Vài ngày trước đó, ba mẹ tôi thường chuẩn bị sẵn hàng chục cái né. Né tằm vốn đơn thuần là loại phen nứa được bà con quê tôi cố tình đan thưa, nhằm tạo nhiều khe vuông để người ta dễ dàng nhét búi rơm vào nhằm giữ ấm và tạo điều kiện thuận lợi cho tằm vào làm tổ. Thông thường, né sẽ được dựng hơi nghiêng để dễ thả tằm khi đã chín vào. Mẹ tôi thường bảo khi tằm chín, chúng ta phải tập trung nhìn trên nong, phát hiện ra con tằm nào có thân ửng đỏ là phải bắt vội thả vào né. Nếu thao tác của người nuôi tằm không nhanh thì những con tằm chín này sẽ mau chóng quay kén ở ngay cái nong đầy cuống lá dâu, gây ảnh hưởng đến mùa vụ.

Bọn trẻ con chúng tôi khi ấy rất háo hức quan sát những búi rơm trên né, nhìn bọn tằm chín bò đi bò lại chỉ một lát sau, đã thấy cuộn thành cái kén vàng ươm. Khoảng độ nửa giờ đồng hồ, những chiếc kén của tằm đã vô cùng dày dặn và chắc chắn. Tằm sẽ nằm yên vị trong kén, sau khi đã hoàn thành giai đoạn quan trọng nhất của mình là rút ruột nhả tơ. Khoảng độ vài ngày sau, mẹ tôi sẽ nhẹ nhàng bóc từng cái kén trên né cho vào một chiếc rổ cái. Kén tằm sau khi thu hoạch

thường sẽ được đem bán cho các xưởng quay tơ hoặc mẹ tôi tự quay lấy. Khi các con tằm chín đã nhả hết tơ dẹt thành kén vàng chắc nịch bên ngoài, mẹ gỡ vào thúng đem tới xưởng ươm tơ.

Xưởng ươm quê tôi khi xưa được đặt trong ngôi chùa ở giữa làng. Ba tôi kể rằng, từ sau khi cả làng tôi tiến hành những chính sách cải cách ruộng đất thì không gian ở đình chùa được dùng làm trường học và xưởng ươm tơ. Mẹ tôi cũng tham gia vào công việc ươm và quay tơ. Khi quay tơ, mẹ sẽ từ từ thả từng mẻ kén vào nồi nước nóng, móc sợi tơ mỏng mảnh cho vào guồng quay. Chỉ trong thoáng chốc, mẹ tôi đã thu những cuộn tơ vàng óng mới quay đặt vào một cái rổ sạch sẽ. Trong nồi nước còn bốc hơi nghi ngút, lõi kén chứa con tằm đã thành nhộng nổi lều bều.

Thông thường, tơ gỡ khỏi guồng rất mỏng manh, chỉ có đường kính khoảng chừng nửa mét. Mẹ tôi thường bảo những sợi tơ vàng óng còn thô ráp đó sẽ được nhập cho nhà máy dệt vải để tạo nên biết bao sản phẩm thật đẹp cho đời. Những sợi tơ nhìn mỏng manh nhưng là sự chắt chiu công sức lao động biết bao ngày tháng của mẹ tôi để nuôi lớn chúng tôi trong suốt khoảng đời tuổi thơ khó khăn và thiếu thốn.

Nhiều năm trôi qua, khi tôi trưởng thành đủ để lo cho gia đình một cuộc sống đủ đầy hơn thì mẹ đã lặng lẽ ra đi. Thi thoảng, có dịp về quê, tôi hay thơ thẩn đi dọc bờ sông có những bãi trồng dâu xanh mượt mát, thoáng nghe trong gió tiếng rào rào của tằm ăn rỗi, thấy lòng cồn cào biết bao nỗi nhớ mẹ và nghề nuôi tằm khi xưa.

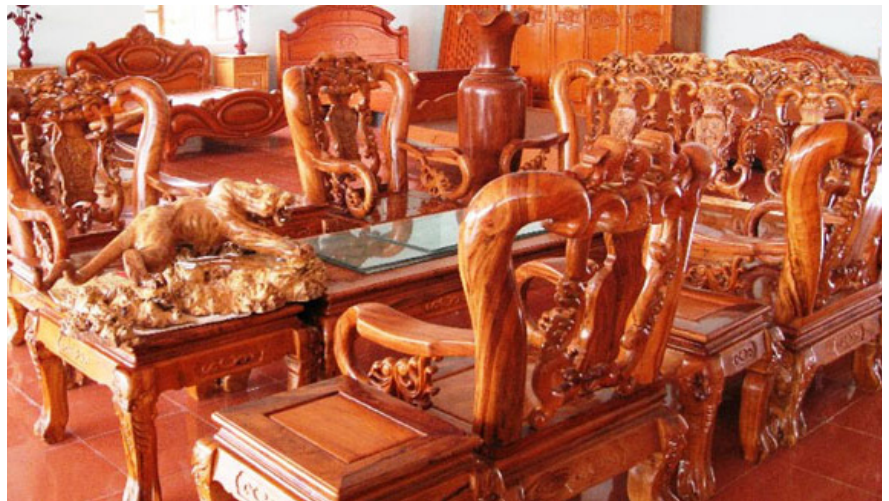


Để ươm tơ, đầu tiên thả kén vào nồi nước sôi

ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ TAM SON- THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG

Thanh Hoa

Tam Sơn, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giờ đây đã thay đổi nhờ gỗ, Cơ sở hạ tầng được đầu tư khang trang, những ngôi nhà cao tầng mọc lên san sát; dọc các trục đường chính, đâu đâu cũng thấy những sản phẩm gỗ vừa đẹp lại chất lượng.



Chính vì những tâm huyết mà người thợ đã bỏ ra từ giai đoạn lựa chọn nguyên liệu đến giai đoạn chế tác nên những món đồ như trường kỷ; hay hoành phi của làng nghề Tam Sơn có thời gian sử dụng đến hàng chục năm mà vẫn sáng bóng như ban đầu



Mẫu nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Đồ gỗ Mỹ nghệ Tam Sơn

Nằm cách thủ đô Hà Nội chỉ 25km về hướng Đông Bắc, làng gỗ Tam Sơn được biết đến là một trong những thương hiệu đồ gỗ cao cấp nổi tiếng tại Việt Nam. Đặc biệt với sự ra đời của khu Công nghệ cao Tam Sơn đã góp phần giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình phát triển kể từ năm 1990, góp phần nâng cao thương hiệu cho sản phẩm gỗ Tam Sơn.

Từ làng chỉ chuyên sản xuất các loại bàn ghế gỗ, bộ trường kỷ, giường gỗ... đến nay Tam Sơn đã sản xuất tất cả các mặt hàng gỗ mỹ nghệ từ đồ dùng hàng ngày cho tới các loại đồ gỗ để trang trí và thờ cúng như tranh gỗ, tượng gỗ, hoành phi, câu đối, cột kèo...

Đến làng gỗ Tam Sơn, người tiêu dùng có thể dễ dàng tìm và mua được một sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ ưng ý. Các sản phẩm được làm hết sức khéo léo, tỉ mỉ và cầu kỳ kể từ khâu chọn nguyên liệu, khâu làm đồ ngang rồi đến khâu chạm khắc cũng như phun sơn hoàn thiện. Đặc biệt, có những sản phẩm đồ gỗ được làm theo mẫu mã cổ xưa nên có sức hút rất lớn đối với khách hàng, những sản phẩm được tạo ra không những có độ bền cao mà còn mang tính thẩm mỹ, có giá trị nghệ thuật độc đáo, điều đó được thể hiện rõ nét qua từng đường nét chạm trổ, những hoa văn tinh tế, sinh động.

Các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ Tam Sơn được làm từ những loại gỗ cao cấp. Nguồn nguyên liệu gỗ dùng để sản xuất sản phẩm thường được nhập từ những cơ sở cung cấp uy tín cả ở trong và ngoài nước. Các loại gỗ được lựa chọn phải đáp ứng được những tiêu chuẩn rất khắt khe để dễ dàng cho quá trình điêu khắc cũng như phù hợp với sơn thếp

pha chế thủ công. Ngoài các loại gỗ thường thấy như mít; xà cừ; gụ; trắc; sưa... làng nghề còn có các sản phẩm làm từ gỗ quý như hương, gỗ mun... để phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng. Thêm vào đó, những thiết kế như bàn ghế gỗ; tranh gỗ; tượng gỗ; bình gỗ... đều được trang trí những hình ảnh ý nghĩa, mang đậm hơi hướng văn hóa Việt Nam nên có sức hút rất lớn đối với khách hàng Việt.

Với nguồn nguyên liệu tuyệt vời cùng với những ý tưởng chế tác không bao giờ vơi cạn, những người thợ với đôi bàn tay khéo léo đã biến những khúc gỗ thành những tác phẩm nghệ thuật "có hồn". Bất kỳ bức tranh gỗ hay tượng gỗ, bình gỗ nào cũng được chế tạo hết sức khéo léo.

Làng nghề gỗ Tam Sơn cũng như nhiều làng nghề gỗ khác cũng đang gặp rất nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực của người dân, làng nghề đang ngày



Các sản phẩm là đứa con tinh thần, là niềm đam mê của người thợ nên được chăm chút tỉ mỉ, chính xác đến từng chi tiết trang trí, chạm khắc

Sản phẩm quả mít bằng gỗ hương. Mít có mùi thơm phức, trưng trái mít trong nhà để cả năm gia đình gặp nhiều tin vui.

một cải tiến hơn; để nâng cao cả về chất và lượng; xây dựng được thương hiệu riêng.

Theo Quyết định tuyển chọn số 970/QĐ-SKHCHN ngày 05/10/2021 của Giám đốc Sở KH&CN Bắc Ninh đã chọn Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D làm chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án: Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu các sản phẩm thuộc Chương trình OCOPT tỉnh Bắc Ninh" giai đoạn 2021-2025,

trong đó có sản phẩm của đồ gỗ mỹ nghệ Tam Sơn. Ngày 08/3/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 23722/QĐ-SHTT về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký số 482222 cho nhãn hiệu tập thể "Đồ gỗ mỹ nghệ Tam Sơn".

Bên cạnh đó, đơn vị chủ trì là Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D cũng đã tổ chức thành công các Hội thảo khoa học để lấy ý kiến về các nội dung có liên quan: tổ chức đứng tên, quản lý tem nhãn,

kiểm soát chất lượng sản phẩm...; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, tăng cường năng lực cho các tổ chức, cá nhân có liên quan: kỹ năng xây dựng phát triển thị trường, thương hiệu cho sản phẩm...

Hy vọng thời gian tới, sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ Tam Sơn sẽ có những bước chuyển mình mới, khắc phục được khó khăn, mang nhiều sản phẩm hơn nữa đến khách hàng trong và ngoài nước.



Bộ đồ thờ 9 món gỗ mít, Số 9 là con số may mắn. Số 9 là "cửu" trong "vĩnh cửu" hàm ý mang lại sự trường tồn, thịnh vượng mãi mãi



Đồ gỗ Tam Sơn thường được dùng để bày trí, trang trí nhà cửa, vừa đẹp, bền, vừa sang trọng và rất lịch sự, không cầu kỳ mà rất cuốn hút, cổ điển mà vẫn hiện đại, tạo ra sự phá cách, sự đột phá, khẳng định được đẳng cấp của gia chủ...

THANH HÓA:

Phát triển nghề mây tre đan

Lê Ngọc

Một trong những nghề thủ công truyền thống xuất hiện tại các làng quê, sản xuất các sản phẩm phục vụ cho đời sống hằng ngày của người dân như rổ, thúng, mẹt... Bằng sự sáng tạo và đôi bàn tay khéo léo của người dân, các sản phẩm càng ngày càng cải thiện về chất lượng, đa dạng về kiểu dáng, mẫu mã, màu sắc... có tính ứng dụng cao, phục vụ cho nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như giỏ đựng đồ, túi xách, khay đựng ấm chén, giá treo, chụp đèn, giỏ hoa...

MTX thủ công mỹ nghệ Tân Thọ, xã Tân Thọ (Nông Cống) là một trong những HTX sản xuất, kinh doanh hàng mỹ nghệ, đồ dùng, đồ trang trí từ mây, tre, cói. Hiện nay, HTX đã và đang tạo việc làm cho hàng trăm lao động ở xã Tân Thọ và các xã khác trong và ngoài huyện. Chị Trịnh Thị Thủy, thôn Phú Quý - một trong những lao động có nhiều năm kinh nghiệm làm nghề, cho biết: Nghề thủ công đan mây tre không có khuôn mẫu nên đòi hỏi người thợ phải khéo léo, tỉ mỉ, sáng tạo, không những thế còn phải đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, để sản phẩm hoàn thiện đúng quy cách, mẫu mã của đơn hàng. Đối với nghề mây tre đan, việc lựa chọn nguyên liệu là bước quan trọng nhất trong quy trình sản xuất, lựa chọn loại tre phải không non, không già, mọc thẳng và có độ cứng cao; mây cũng cần có độ lớn vừa đủ, thẳng và đều; sau đó tiến hành sơ chế để loại bỏ các tạp chất và làm sạch, tránh mối mọt, ẩm mốc. Tre được cạo vỏ sau đó làm khô để giúp làm mềm tre và tạo ra một màu sắc đẹp và ổn định; mây cũng được làm sạch và tạo ra một bề mặt bóng mịn, phơi sấy để khô mây và giúp lấy màu tự nhiên. Chẻ sợi là công đoạn quan trọng và tốn nhiều thời gian nhất bởi các sợi không được dày cũng không được mỏng quá, tạo ra độ dẻo dai cho nguyên liệu để có thể tạo ra những sản phẩm khác nhau; sau đó người thợ sẽ sử dụng các công cụ đơn giản như kéo đan, dao cắt, móc đan



để thực hiện quá trình đan mây tre... Hiện nay, bên cạnh làm mới, nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, HTX đã chú trọng đào tạo nghề, khuyến khích người dân sáng tạo, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã để đáp ứng yêu cầu của thị trường; nhất là sử dụng nguyên liệu và cách tạo màu tự nhiên giúp cho sản phẩm luôn thân thiện với môi trường.

Không chỉ tiêu thụ trong nước, các sản phẩm của HTX đã được xuất khẩu cho thị trường các nước Châu Á, Châu Âu, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Hiện nay, tại các huyện Nông Cống, Nga Sơn, Hoàng Hóa, Quảng Xương... nghề mây tre đan đang được chú trọng phát triển, các sản phẩm đan mây tre không chỉ đẹp mắt, có giá trị thẩm mỹ cao, mà còn tính ứng dụng để sử dụng trong nhiều mục đích khác nhau trong sinh hoạt, trang trí, làm quà tặng... Vì vậy, đã có không ít doanh nghiệp, HTX thực hiện bao tiêu sản phẩm, đào tạo nghề cho người lao động, như Công ty Ngọc Sơn Hà Nội, Công ty TNHH Quốc Đại, Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xuất khẩu Cói Xanh, HTX thủ công mỹ nghệ Tân Thọ... Từ đó, đã góp phần mang cơ hội cho các sản phẩm mây

tre đan có mặt tại thị trường nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha... Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất đã chủ động đưa sản phẩm tiếp cận người tiêu dùng thông qua việc tích cực tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ; quảng bá và bán hàng trực tuyến trên trang website của đơn vị và các sàn thương mại điện tử. Đồng thời, tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn của tỉnh, huyện về áp dụng chuyển đổi số để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm... Tuy nhiên, thực tế hiện nay, để giữ nghề và tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, bởi thế hệ trẻ không còn mặn mà học nghề.

Vi vậy, để duy trì, phát triển nghề mây tre đan truyền thống, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, ngành, doanh nghiệp, hộ sản xuất cần tích cực, chủ động trong đổi mới thiết bị công nghệ, kết hợp



yếu tố truyền thống với hiện đại, từng bước nâng cao chất lượng, mẫu mã, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm; nhất là chủ động tham gia giới thiệu, quảng cáo sản phẩm tại các hội chợ, sàn thương mại điện tử... để tìm kiếm cơ hội hợp tác sản

xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa. Ngoài ra, cần coi trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề và ý thức cho người lao động; xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu làng nghề gắn với việc duy trì, mở rộng thị trường.



Các sản phẩm mây tre đan của HTX thủ công mỹ nghệ Tân Thọ, xã Tân Thọ (Nông Cống).

GIÒ - CHẢ - NEM CHUA YÊN LÃ nổi tiếng vùng Kinh Bắc

Thanh Hoa

Nhắc tới Bắc Ninh, không thể không kể đến món Giò - chả - nem chua Yên Lã của phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, một món ăn thường xuyên xuất hiện trong những bữa ăn của người dân, nhất là vào những dịp lễ Tết.



Mẫu nhãn hiệu chứng nhận
cho sản phẩm Giò - chả - nem chua
Yên Lã

Phường Tân Hồng nằm ở phía Nam TP Từ Sơn – Tỉnh Bắc Ninh, cách Thành phố Bắc Ninh 13 km về phía Đông Bắc; cách Thủ đô Hà Nội 18km về phía Tây. Đình Yên Lã là một trong những công trình văn hóa lịch sử tiêu biểu của thời Lê, được trùng tu mở rộng vào thời Nguyễn, đến nay vẫn còn lưu giữ được kiến trúc và hiện vật cổ có giá trị.

ĐẶC TRƯNG CỦA SẢN PHẨM

Nghề làm giò, chả, nem chua Yên Lã đã có từ bao đời nay, thường xuyên xuất hiện trong các bữa ăn của người dân Bắc Ninh và các tỉnh lân cận. Sản phẩm của Yên Lã rất đa dạng, phong phú từ giò lụa, giò bò, giò trâu, giò tai, nem chua... Giò - chả - nem chua Yên Lã không giống với các nơi khác, sản phẩm làm ra không chỉ để bán mà còn là mong muốn đem đến cho người sử dụng thực phẩm ngon, sạch và an toàn. Theo công thức gia truyền, giò - chả



Nem chua - một sản phẩm đặc trưng của làng nghề hấp dẫn người tiêu dùng
- nem chua Yên Lã không sử dụng hương liệu, chỉ sử dụng các nguyên liệu để tạo nên sản phẩm (thịt, lá chuối, mắm, hạt tiêu...), không sử dụng nilong đóng gói vì điều này sẽ ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe người tiêu dùng.

Bí quyết của sản phẩm nằm ở khâu nguyên liệu. Mỗi sản phẩm sẽ có cách chọn nguyên liệu và cách làm khác nhau.

Nguyên liệu thịt lợn làm giò phải lấy loại thịt mỡ, còn tươi, nóng mới ngon. Giò, chả dùng thịt nạc chọn thịt nạc đùi, thịt nóng mới giết mổ để nó mềm dẻo và thịt heo được xay thịt gồm xay thô và xay nhuyễn (xay 2 lần). Xay thô nhiệt độ khối thịt trước khi xay phải đạt 1-2 độ C bằng cách cho thịt và 1/3 lượng đá vảy vào cối. Xay nhuyễn ta xay làm 2 lần. Sau khi xay xong ta định hình, hấp và làm nguội. Anh Tuấn chủ một cơ sở kinh doanh làm giò chả lớn nhất khu Yên Lã, phường Tân Hồng chia

sẽ: “Giò ngon là sự kết hợp vị thơm của mỡ, ngọt của thịt, mùi thơm đặc trưng của lá chuối. Nếu không biết chọn các nguyên liệu thì giò sẽ không giữ được vị ngon, đúng vị của giò. Hàng chợ rất nhiều, nhưng không phải ai cũng có công thức gia truyền như giò chả Tân Hồng. Giò lụa được coi là ngon khi dùng dao cắt ngang quả giò mà không dính dao, miếng giò cắt ra hơi có màu hồng hồng, mặt giò xuất hiện hơi lỗ lẩn tẩn tròn nhỏ”.

Nem chua được làm từ thịt heo (lợn) và chỉ dùng thịt ở mỡ heo và thịt thăn heo băm nhuyễn hay giã bằng chày và cối, cho các gia vị như muối, tiêu, đường, tỏi... trộn cùng da heo (bì lợn) thái chỉ. Sau đó đem gói bằng lá chuối ruột một lớp mỏng (có nơi dùng lá cây ổi, sung, lá đinh lăng, lá vông gói cùng nem) và thêm một lớp lá chuối dày bên ngoài. Để khoảng 3-5 ngày là nem chín và có thể ăn được.



Kiến trúc đình Yên Lã còn khá nguyên vẹn, nhất là tòa Tiền tế, Đại đình, Hậu cung

HƯỚNG ĐI MỚI LÀNG NGHỀ GIÒ YÊN LÃ

Người dân Tân Hồng gửi gắm tất cả tâm huyết, công sức vào sản phẩm với mong muốn người tiêu dùng đón nhận. Tuy nhiên, hiện nay giá thành sản phẩm vẫn chưa thật sự tương xứng với các giá trị truyền thống và công sức của người dân làm nên sản phẩm.

Khó khăn nhất hiện nay là tình trạng làm giả làm nhái sản phẩm giò chả, nem chua Yên Lã ngày càng nhiều. Nhiều sản phẩm chất lượng kém hơn, với giá thành rẻ hơn được bày bán ảnh hưởng tới uy tín của sản phẩm chính gốc. Chính vì vậy, rất cần gây dựng một thương hiệu cho sản phẩm Giò - chả - nem chua Yên Lã của phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn. Từ đó, các sản phẩm có thể tiếp cận được với nhiều người tiêu dùng hơn, nhiều thị trường



Gỏi giò bằng lá chuối để giò thơm ngon, dậy mùi đặc trưng của sản phẩm

hơn với giá trị tương xứng hơn.

Theo Quyết định tuyển chọn số 970/QĐ-SKHCN ngày 05/10/2021 của Giám đốc Sở KH&CN Bắc Ninh đã chọn Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án: Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu các sản phẩm thuộc Chương trình OCOPT tỉnh Bắc Ninh” giai đoạn 2021-2025. Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã ký kết hợp đồng với đơn vị thực hiện là Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên trong việc phân tích và đo đếm các chỉ tiêu lý hóa và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm giò, chả, nem chua. Đơn vị được lựa chọn đã tiến hành phân tích và hoàn thiện Báo cáo phân tích chỉ tiêu lý hóa và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm giò, chả, nem chua Yên Lã của phường Tân Hồng. Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã xây dựng dự thảo 3 Bộ tiêu chí sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận (NHCN), (trong đó có 1 bộ tiêu chí cho sản phẩm giò, 1 bộ tiêu chí cho sản phẩm chả, 1 bộ tiêu chí cho sản phẩm nem chua), lấy ý kiến của các bên liên quan và hoàn thiện bộ tiêu chí cho từng sản phẩm.

Ngày 08/3/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 23723/QĐ-SHTT về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký số 482223 cho NHCN “Giò, chả, nem chua Yên Lã”.

Đồng thời Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D đã tổ chức thành công nhiều Hội thảo và lớp tập huấn, tăng cường năng lực cho các tổ chức, cá nhân có liên quan: Tập huấn nâng cao kiến thức về Sở hữu trí tuệ và NHCN, kỹ năng xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu, quy trình chuẩn về sản xuất sản phẩm mang NHCN... Hội thảo lấy ý kiến về tổ chức đứng tên đăng ký NHCN, dự thảo quy chế quản lý và sử dụng, vùng bản đồ sản phẩm mang NHCN, mẫu NHCN...

Để sống được với nghề, bám lấy nghề không chỉ là cuộc mưu sinh của người dân Yên Lã – Tân Hồng, mà còn là giữ lửa cho nghề truyền thống cha ông để lại đã trải qua khá nhiều thăng trầm cùng lịch sử. Không chỉ dừng lại ở chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, nhãn hiệu Giò - chả - nem chua Yên Lã còn hướng tới dịch vụ chăm sóc khách hàng, giữ vững lòng tin và mở rộng thương hiệu sản phẩm cho nhiều vùng miền biết đến.

Với sự đồng lòng và nỗ lực hết sức mình của người dân và chính quyền địa phương, mong rằng, thời gian tới, nhãn hiệu chứng nhận Giò - chả - nem chua Yên Lã sẽ được phát triển rộng rãi, mang lại nguồn thu nhập tốt hơn cho người dân gắn bó với nghề, duy trì vị thế của sản phẩm truyền thống trong đời sống hiện đại.

BẠC LIÊU:

Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công

Minh Luân

Nhằm tiếp sức, tạo đà bầy để các cơ sở CNNT từng bước phát triển bền vững, trong năm 2024. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển CNNT



HIỆU QUẢ TỪ KINH PHÍ “MÔI”

Nhiều năm qua, hoạt động khuyến công đã phát huy vai trò “bà đỡ” trong mục tiêu sản xuất công nghiệp và ngành nghề tại nông thôn, tạo cơ hội cho các thành phần kinh tế đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất mang tính bền vững. Nhờ sự hỗ trợ ban đầu này, nhiều doanh nghiệp (DN), cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đã xây dựng được thương hiệu và phát triển không ngừng.

Năm 2023, hộ kinh doanh Sơn Hà (TP. Bạc Liêu) được hỗ trợ 150 triệu đồng từ nguồn vốn khuyến công địa phương để đầu tư máy xay chày lựa phục vụ trong sản xuất giò chả (vốn đối ứng đầu tư của hộ kinh doanh là 208 triệu đồng). Sự hỗ trợ này không chỉ giúp hộ kinh doanh Sơn Hà tiết kiệm nhân lực, giảm chi phí mà còn góp phần tăng năng suất, chất lượng, tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, mở ra cơ hội trong phát triển thị trường tiêu thụ.

Từ nguồn vốn khuyến công địa phương và nguồn vốn khuyến công quốc gia, trong năm 2023, Trung tâm Khuyến công và Xúc

Nghiệm thu Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến thủy sản” tại Công ty TNHH MTV Thanh Phú (huyện Hòa Bình).

tiến thương mại (thuộc Sở Công thương) đã thực hiện các đề án hỗ trợ DN, cơ sở CNNT, gồm: Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong chế biến lúa gạo tại Công ty TNHH MTV Cường Mận (ấp 13, xã Phong Thạnh Đông, TX. Giá Rai); Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến thủy sản tại Công ty TNHH MTV Thanh Phú, Công ty TNHH thủy sản Huyền Trân (huyện Hòa Bình)... Các đề án đã được nghiệm thu, hệ thống máy móc, thiết bị đang hoạt động ổn định, sản phẩm làm ra chất lượng và có sức cạnh tranh cao, tạo hiệu quả kinh tế rõ rệt cho các đơn vị thực hiện. Đồng thời, gia tăng được các đơn hàng có giá trị cao, tạo thêm nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động, duy trì phát triển bền vững CNNT.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CNNT

Theo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, công tác khuyến công năm 2023 vẫn duy trì

được nhịp độ và đã thu được một số kết quả đáng khích lệ. Cơ sở sản xuất CNNT không ngừng phát triển cả về số lượng, quy mô, chất lượng; trình độ quản lý và tay nghề của người lao động cũng được nâng lên đáng kể. Việc tổ chức thực hiện các đề án khuyến công luôn gắn với nhu cầu thực tế của các cơ sở CNNT, tạo cho người dân có những nhìn nhận mới về sự hỗ trợ của Nhà nước trong khuyến khích phát triển CNNT và xây dựng nông thôn mới.

Ngoài hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hằng năm, Trung tâm còn giới thiệu, kết nối các cơ sở, DN quảng bá sản phẩm trên website, sàn giao dịch thương mại điện tử; tham gia hội nghị, hội thảo kết nối cung - cầu trong và ngoài nước; tham gia triển lãm sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài tỉnh, tạo cơ hội cho các cơ sở, DN giao lưu học hỏi, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường. Đồng thời, thông qua các hội thảo,

QUẢNG BÌNH:

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM 2024

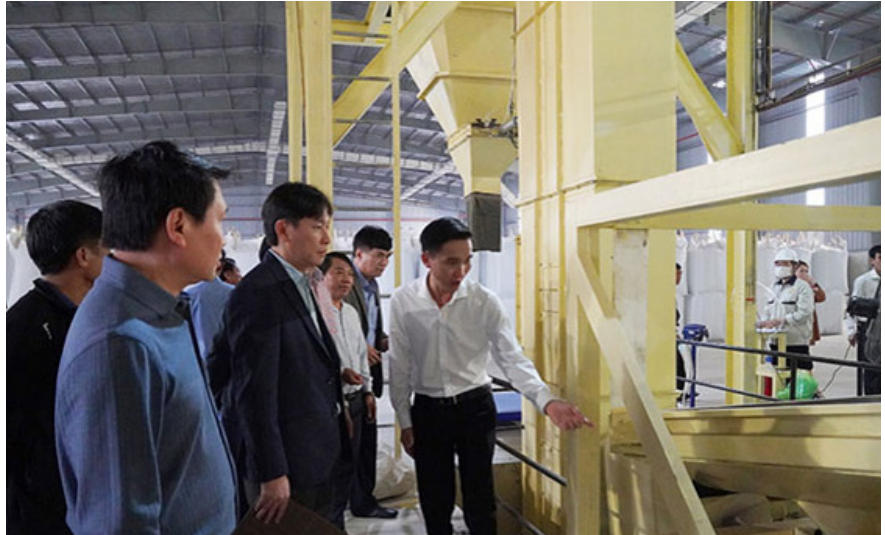
Nhã Lam

Năm 2024, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình đã đăng ký và xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2024, với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 1 tỷ đồng.

Theo ông Dương Văn Minh Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (KC-XTTM) tỉnh Quảng Bình: Trung tâm đã đăng ký và xây dựng kế hoạch KC quốc gia năm 2024 với 1 đề án (xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất viên gỗ nén năng lượng cho Công ty CP năng lượng xanh VINAFO), với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 1 tỷ đồng. Ngoài ra, tiếp tục tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ các chương trình, đề án KC địa phương năm 2024.

Quảng Bình cũng đã triển khai rất hiệu quả nguồn vốn khuyến công quốc gia năm 2023. Cụ thể: Trung tâm KC-XTTM tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện 3 đề án thuộc kế hoạch khuyến công (KC) quốc gia năm 2023 với tổng kinh phí 2,42 tỷ đồng.

Các đề án, gồm: Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm thông qua tổ chức hội chợ hàng công nghiệp nông thôn khu vực Bắc Trung bộ-



Tham quan mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất viên nén gỗ tại Công ty CP Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình.

Quảng Bình năm 2023; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất viên nén gỗ tại Công ty CP Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình; hỗ trợ ứng dụng dây chuyền công nghệ trong sản xuất dăm gỗ tại công ty TNHH Hoàng Lâm.

Các đề án này được thực hiện bảo đảm nguồn kinh phí KC được hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất. Từ việc triển khai thực hiện 3 đề án KC quốc gia đã thu hút nguồn vốn đầu tư của các cơ sở công nghiệp nông thôn được trên 148 tỷ đồng, mang lại doanh thu trên 200 tỷ đồng.

Việc thực hiện các chính sách KC trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã góp phần tích cực trong việc phát triển công nghiệp nông thôn nói riêng và phát triển kinh tế-xã hội địa phương nói chung. Mặc dù mức hỗ trợ đối với từng dự án chưa lớn, nhưng mang ý nghĩa nguồn “vốn môi”, chương trình KC quốc gia đã góp phần giúp cho các chủ đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ mới... vào quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; mạnh dạn mở rộng đầu tư phát triển sản xuất.

➡ khóa tập huấn ngắn hạn do Sở Công thương tổ chức cũng đã giúp cơ sở, DN hoạch định, tạo hướng đi lâu dài cho sản xuất - kinh doanh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác khuyến công thời gian qua còn gặp một số khó khăn như: đa số các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ, nguồn vốn còn hạn hẹp, máy móc thiết bị lạc

hậu hoặc có đổi mới nhưng chưa đồng bộ, thị trường tiêu thụ chưa chủ động được, nhất là xuất khẩu... Trong khi đó, nguồn kinh phí dành cho công tác khuyến công hằng năm còn ít so với nhu cầu...

Nhằm tiếp sức, tạo đòn bẩy để các cơ sở CNNT từng bước phát triển bền vững, trong năm 2024, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến

thương mại tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển CNNT; đồng thời, tiếp tục đồng hành cùng cơ sở, DN trong hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo chuỗi giá trị của sản phẩm cho các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh.

NHỮNG “TÁC PHẨM” BONSAI TRẦM HƯƠNG NGHỆ THUẬT ĐỘC ĐÁO

Tiên Sa

Không gian trưng bày của nghệ nhân Lê Hồng Thái nằm trong khuôn khổ “Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao” tại Đà Nẵng. Anh Thái đã tận dụng không gian để trưng bày những tác phẩm nghệ thuật bonsai trầm hương của mình, chúng toát lên phong cách nghệ thuật thật độc đáo.

Anh Lê Hồng Thái chia sẻ: Sau khi tốt nghiệp khoa xây dựng tại Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng vào năm 2010, anh đã tham gia vào ngành xây dựng cầu đường ở vùng núi Quảng Nam. Để cuộc sống giữa rừng núi không cảm thấy nhàm chán, anh tìm kiếm và chế tác các gốc cây gỗ mục, gỗ lũa thành “tác phẩm” nghệ thuật như một niềm đam mê. Năm 2018, anh từ bỏ nghề kỹ sư xây dựng, chuyển đổi sang chế tác gỗ nghệ thuật và sáng tạo những tuyệt tác bonsai kim loại trên phiêu trầm hương.

Và năm 2020, anh mở rộng phạm vi sáng tạo bằng cách biến gốc cây và gỗ lũa thành những sản phẩm mỹ nghệ độc đáo, thu hút sự chú ý của thị trường. Tuy nhiên, bước ngoặt thực sự đến khi anh tiếp cận với nghệ thuật bonsai kim loại, mở ra một hành trình mới đầy bút phá trong sáng tạo nghệ thuật với những tác phẩm để nhìn vào nó tựa như một cái cây mọc trên vách đá cheo leo hay mọc bên bờ sông, trên sườn núi cao chót vót...

Hai năm trước, nhận thấy nhiều người chế tác trầm cảnh nhưng không nhiều mẫu mã, anh Lê Hồng Thái đã mày mò, học hỏi, tìm hiểu về cách tạo hình cây bonsai bằng chất liệu dây đồng, dây kẽm nhuộm màu rồi kết hợp với các thể của trầm cảnh. “Thật ra, loại

Chúng tôi đã trải qua một trải nghiệm thú vị khi bước vào gian trưng bày đầy ấn tượng với những tác phẩm bonsai trầm hương độc đáo của nghệ nhân Lê Hồng Thái.



Nghệ nhân Lê Hồng Thái giới thiệu các tác phẩm từ bonsai trầm hương tại Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao tại Đà Nẵng

bonsai loại này không mới mẻ, đã có nhiều người làm ở nhiều nơi nhưng họ chỉ kết hợp với các vật liệu như nhựa, gỗ... để làm tiểu cảnh nghệ thuật. Và gỗ của cây dó bầu có thể tạo hình làm nên các tiểu cảnh giá trị như núi đá, dòng sông... để “trồng” các cây bonsai làm từ kim loại vào đó. Và nếu có chút khiếu thẩm mỹ, khéo léo thì sẽ tạo những tác phẩm nghệ thuật lạ mắt, độc đáo...” – Anh Thái tâm sự.

Với khoảng 200 tác phẩm “bắt tử” có giá từ 3-20 triệu đồng, anh

Lê Hồng Thái góp phần làm nổi bật hàng thủ công mỹ nghệ cao cấp, góp phần mang lại sự khởi sắc cho ngành du lịch Quảng Nam từ năm 2022.

Anh Thái cũng đã thành lập Công ty Gỗ mỹ nghệ Hồng Phúc, từ năm 2018, đã đưa ra thị trường nhiều sản phẩm độc đáo như tranh, đèn trang trí, đồ lưu niệm và bonsai trầm hương. Anh Thái không chỉ đóng góp vào sự phát triển của ngành nghệ thuật mà còn hỗ trợ người trồng cây quế ở Quảng Nam, tạo ra một chuỗi cung

➔ ững nguyên liệu bền vững và có ý nghĩa bảo vệ môi trường.

Sự đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại đã giúp Công ty Hồng Phúc tăng cường động hóa sản xuất, đạt được hiệu suất và sản lượng cao. Với khoảng 6 nhân viên thường xuyên và 5-6 nhân viên thời vụ, công ty có khả năng sản xuất hàng loạt sản phẩm mỹ nghệ mỗi ngày, đảm bảo chất lượng và mẫu mã đồng đều, từ đó giảm giá thành và tăng cơ hội cạnh tranh.

Ngoài ra, anh Thái còn liên kết với HTX Nông nghiệp Đông Trà (Nam Trà My) để ổn định nguồn cung nguyên liệu từ cây quế Trà My. Sản phẩm của anh không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn mang lại lợi ích kinh tế và môi trường cho cộng đồng. Để ổn định nguồn cung nguyên liệu, tiếp tục xây dựng xưởng sản xuất và dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại để cho ra đời hàng loạt sản phẩm từ thân và rễ cây quế Trà My. Trong đó, tranh gỗ mỹ nghệ “Mẹ Việt Nam anh hùng” đạt 3 sao OCOP cấp tỉnh năm 2020.

Những tác phẩm này không chỉ là điểm nhấn nghệ thuật mà còn là nguồn động viên cho du lịch Quảng Nam trong năm 2022. Anh Thái đã không ngừng trưng bày tác phẩm của mình tại nhiều sự kiện, cả trong và ngoài tỉnh Quảng Nam, hy vọng góp phần làm nổi bật văn hóa và nghệ thuật đặc sắc của địa phương mà được người tiêu dùng quan tâm và đánh giá cao cả về giá trị lẫn nghệ thuật.

Trầm cảnh kết hợp bonsai chỉ là một trong những sản phẩm tâm huyết mà anh Lê Hồng Thái đang trên hành trình xây dựng thương hiệu. Với hai trung tâm trưng bày



Các tác phẩm từ bonsai trầm hương tại Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao tại Đà Nẵng

các sản phẩm khởi nghiệp, OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu anh gây dựng tại Quảng Nam là nơi anh giới thiệu sản phẩm tâm huyết của mình. Ở đó, anh sẵn sàng hỗ

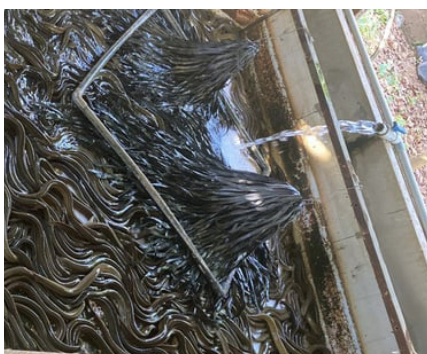
trợ các dự án khởi nghiệp, các chủ thể OCOP có thể bày bán, tiếp cận các đơn hàng lớn để có thể bán được các sản vật, sản phẩm mang nét đặc trưng của Quảng Nam.

BÌNH ĐỊNH:

Nhiều mô hình khuyến nông thành công

Mộc Miên

Trong 19 mô hình khuyến nông thực hiện trong năm 2023 tại thị xã Hoài Nhơn (Bình Định), có nhiều mô hình thành công ngoài mong đợi, nhất là mô hình nuôi lươn không bùn.



Lươn nuôi trong bể xi măng của anh Trúc sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt 90%, sau 6 tháng nuôi trọng lượng trung bình đạt 9 - 10 con/kg.

ĐỘC ĐÁO NUÔI LƯƠN KHÔNG BÙN

Được Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn chọn hỗ trợ xây dựng mô hình nuôi lươn không bùn quy mô 30m² với 5 bể xi măng, mỗi bể rộng khoảng 6m², anh Hoàng Xuân Trúc (sinh năm 1990) ở khu phố Thiện Đức, phường Hoài Hương (thị xã Hoài Nhơn, Bình Định) đặt mua 9.000 con lươn giống tại các trại nuôi lươn ở miền Nam về thả nuôi. Nhờ cách chăm sóc khoa học, đúng quy trình nên anh gặp thuận lợi ngay từ bước đầu thả nuôi con giống.

Để lươn sinh trưởng tốt, ít bệnh, trại nuôi phải đảm bảo yếu tố thoáng mát vào mùa hè, mùa đông phải che chắn thật kín gió để trại nuôi được ấm áp. "Lươn là loài khá mẫn cảm với môi trường nước, vì vậy nguồn nước nuôi lươn phải được thay 2 ngày/lần. Nước phải được lọc kỹ, loại bỏ tạp chất, sử dụng kháng sinh để phòng bệnh cho lươn", anh Trúc chia sẻ.



Mô hình nuôi cá thát lát cườm của anh Nguyễn Ngọc Minh ở khu phố Ngọc Sơn Bắc, phường Hoài Thanh Tây (thị xã Hoài Nhơn, Bình Định)

Anh Trúc cho biết thời gian tới sẽ tiếp tục mở rộng mô hình nuôi lươn, kết hợp trồng cỏ, nuôi bò để tạo ra mô hình nuôi khép kín nhằm giảm chi phí và tăng giá trị đầu ra.

Lươn sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt 90%, trọng lượng trung bình đạt 9 - 10 con/kg, sản lượng đạt khoảng 900kg/vụ nuôi (6 tháng).

NHIỀU MÔ HÌNH VƯỢT MONG ĐỢI

Từ thực tiễn và hiệu quả kinh tế của các mô hình khuyến nông thí điểm trên địa bàn trong năm 2023, đến nay, đã có 10 hộ nông dân ở thị xã Hoài Nhơn tiếp cận, học hỏi và đầu tư nhân rộng các mô hình như nuôi ốc bươu đen, cá thát lát cườm và đặc biệt là mô hình nuôi lươn không bùn ngày càng được nhân rộng. Hộ tham gia các mô hình được Trung tâm quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ về kỹ thuật nuôi trồng.

Trong năm qua, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn đã chủ động phối hợp với các địa

phương xây dựng 19 mô hình khuyến nông, trong đó có 3 mô hình khuyến nông cấp tỉnh, gồm: Mô hình thâm canh lúa cải tiến theo hướng chất lượng, hữu cơ với quy mô 5ha tại thôn Xuân Vinh (xã Hoài Mỹ); Mô hình quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây bắp (ngô) đối với sâu keo mùa thu, diện tích 1ha tại khu phố Trung Hóa (phường Tam Quan Nam); Mô hình thâm canh cây mè (vừng) với quy mô 2ha trên đất lúa chuyển đổi tại khu phố Thái Lai (phường Hoài Xuân) và 16 mô hình chăn nuôi, trồng trọt của khuyến nông địa phương.

Đáng phần khởi, trong 5 mô hình khuyến nông chăn nuôi, trồng trọt của Thị xã được triển khai vào đầu năm 2023 đều cho kết quả ngoài mong đợi. Ví như các mô hình sản xuất giống rau mớ súp lơ vàng, chăn nuôi gà thả đồi, nuôi ốc bươu đen trong ao đất... Thành công mỹ mãn nhất là mô hình nuôi cá thát lát cườm và nuôi lươn trong bể xi măng.

HẢI DƯƠNG:

Tập huấn kỹ thuật nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa

Trần Cảnh

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hải Dương tổ chức Hội nghị tập huấn Dự án “Xây dựng mô hình nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” (sau đây gọi tắt là dự án) cho 30 học viên là các hộ tham gia mô hình và các hộ ngoài mô hình có nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa trên địa bàn xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ.



Nâng cao trình độ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng



Toàn cảnh lớp tập huấn

Tại Hội nghị tập huấn các đại biểu được ông Lê Văn Khoa - Chủ nhiệm dự án giới thiệu các nội dung hoạt động, kết quả hoạt động của Dự án năm 2023 và kế hoạch triển khai dự án năm 2024. Bên cạnh đó, học viên cũng được giảng viên truyền đạt những kiến thức về kỹ thuật nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa hữu cơ; được trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa, đưa ra các

giải pháp khắc phục để triển khai dự án đạt hiệu quả.

Được biết, Dự án “Xây dựng mô hình nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” là dự án Khuyến nông Trung ương do Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương chủ trì, với quy mô 56 ha. Dự án triển khai trong 03 năm (2023-2025) triển khai tại 03 tỉnh: Hải Dương với tổng quy mô 26 ha (năm 2023 là 10 ha, năm 2024 là 8 ha và năm 2025 là 8 ha); Thái Bình với tổng quy mô 15 ha (năm 2023 là 6 ha, năm 2024 là 4 ha và năm 2025 là 5 ha); Hải Phòng với tổng quy mô 15 ha (năm 2023 là 6 ha, năm 2024 là 4 ha và năm 2025 là 5 ha).

Năm 2024, tỉnh Hải Dương triển khai dự án tại xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ với quy mô 8,0 ha, với 04 hộ tham gia. Đến thời điểm này, các hộ tham gia đã được hỗ trợ giống rươi, giống lúa và phân bón.



Mô hình lúa hữu cơ trên diện tích khai thác rươi

Hội thảo “Chất lượng nước- Những kỹ thuật mới nhất trong đảm bảo và kiểm soát chất lượng”

Phạm Trường Sơn

Tới dự hội thảo có các vị đại biểu: Ông Susumu Hayashi, Trưởng Ban đối ngoại Hội các nhà sản xuất thiết bị phân tích (Jaima); Ông Atsushi Saito, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Horiba Việt Nam; TS Thân Thành Công, Cục trưởng Cục Khoa học quân sự Bộ Quốc Phòng; TS Nguyễn Hoàng Linh, Vụ trưởng Vụ đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ; Chủ tịch Hội các phòng thử nghiệm Việt Nam; PGS-TS Vũ Đức Lợi, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc; GS-TS Nguyễn Văn Nội, Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong phát triển xanh, Đại học Quốc gia Hà Nội; Phó Chủ tịch Hội hoá học Việt Nam, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học khoa học tự nhiên; PGS-TS Cao Thế Hà, Giảng viên cao cấp, nguyên đồng Giám đốc chương trình kỹ thuật Môi trường, cố vấn khoa học chương trình Kỹ thuật môi trường, Trường Đại học Việt - Nhật (VJU), Đại học Quốc gia Hà Nội; GS-TS Phạm Hùng Việt, Ủy viên Hội đồng chức danh ngành Hoá- công nghệ thực phẩm, Giảng viên cao cấp Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Ông Nguyễn Đức Chính, Phó Chủ tịch thường trực Liên hiệp các Hội KH &KT Bắc Ninh; Ông Phạm Minh Hiền, Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh Bắc Ninh; Ông Nguyễn Đức Việt, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xuất nhập khẩu

Nhân Ngày nước Thế giới (22/3), sáng 22/3/2024 tại Viện khoa học và công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST), Hội các phòng Thử nghiệm Việt Nam (VINALAB) phối hợp với Hội Hội các nhà sản xuất thiết bị phân tích (JAIMA) và các đơn vị hữu quan tổ chức Hội thảo khoa học: "Chất lượng nước- những kỹ thuật mới nhất trong đảm bảo và kiểm soát chất lượng".



Toàn cảnh hội thảo

Hoá chất và Thiết bị Kim Ngưu; PGS-TS Đỗ Quang Huy, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VINALAB, Viện trưởng Viện Thử nghiệm và Kiểm chuẩn Việt Nam.

Trong một ngày làm việc, các nhà khoa học đã trình bày tại Hội nghị 07 báo cáo khoa học gồm: Một số ứng dụng chemometrics trong xử lý và khai phá dữ liệu phân tích nước; Tình hình xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư 41/2018 /TT- BYT và Thông tư 26/2021/TT-BYT; Nước thải chăn nuôi lợn- Thách thức hay cơ hội?; Phân tích đặc điểm hóa chất vi nhựa trong các mẫu nước; Một số kỹ thuật tiên tiến trong xử lý nước và nước thải; Giải pháp hoàn chỉnh cho lấy và phân tích toàn bộ mẫu không khí môi trường xung quanh và trong nhà bằng canister theo EPA Method TO-15A- phiên bản 2019; Đặc điểm phát thải khí

nhà kính từ bể tự hoại nước đen ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, Hội nghị còn có 10 báo cáo tham luận về giải pháp kỹ thuật mới nhất liên quan đến kiểm soát, đánh giá chất lượng nước của các Công ty, Viện Thử nghiệm Việt Nam và Nhật Bản.

Hơn 400 đại biểu được BTC mời tham dự Hội thảo, và tham quan Khu trưng bày thiết bị và công nghệ VINALAB -JAIMA 2024.

Hội thảo là hoạt động thiết thực hưởng ứng phát động của Liên hợp quốc về Ngày nước Thế giới 22/03/2024 với chủ đề là: "Nước cho hoà bình", tập trung vào vai trò quan trọng của tài nguyên nước đối với sự ổn định và thịnh vượng của thế giới, khi nguồn nước bị khan hiếm hoặc ô nhiễm, khi mọi người không có khả năng tiếp cận nước an toàn, hoặc không được tiếp cận nước một cách bình đẳng, công bằng có thể gia tăng giữa những cộng đồng và các quốc gia.



BIẾN CHẤT THẢI THÀNH HÀNG HÓA, GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Phạm Sơn



Ông Nguyễn Văn Thành (bên trái) Phó chủ tịch UBND xã Yên Bài và ông Nguyễn Văn Lập, PBT Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã trao đổi về sử dụng chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường

Trước thực trạng chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Ba Vì (Hà Nội) và nhất là khu vực các xã Minh Châu, Tân Lĩnh, Vân Hoà, Yên Bài là nơi đàn bò sữa phát triển mạnh. Người dân xử lý bằng hầm Biogas và các biện pháp thủ công khác không xuể, tiềm ẩn ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và đời sống của người dân.

Năm 2016, Thạc sĩ Nguyễn Văn Thành, cán bộ phòng Tài nguyên môi trường huyện Ba Vì đã trăn trở suy nghĩ làm sao để xử lý một cách hiệu quả tình trạng này, đem lại môi trường sống trong lành cho nhân dân, tạo ra sản phẩm phân bón hữu cơ, phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn phục vụ cho kinh tế du lịch tại địa phương. Nghĩ sao làm vậy, từ tháng 07/2016 Nguyễn Văn Thành đã xây dựng đề tài sáng kiến kinh nghiệm biến chất thải và phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ thân thiện với môi trường.

Được Lãnh đạo UBND huyện Ba Vì và Phòng Tài nguyên môi trường đồng ý, quan tâm tạo điều kiện. Anh đã cùng với người nhà trực tiếp vận động được một số hộ gia đình tại xã Vân Hoà quê anh, thực nghiệm phân loại rác thải hữu cơ, thu gom phân bò sữa và phụ phẩm nông nghiệp rồi xử lý khử mùi bằng chế phẩm sinh học Tinh nhân. Đồng thời tìm tòi nghiên cứu quy trình chế biến ra một loại sản phẩm phân bón hữu cơ không có mùi hôi, lấy tên là Bavifa, cho các hộ dân địa phương sử dụng thử nghiệm bón cho các loại hoa và cây trồng cho kết quả tốt. Sản phẩm phân bón hữu cơ Bavifa do HTX của anh sản xuất ra đã được gửi đi kiểm định chất lượng tại Trung tâm khoa học công nghệ và môi trường thuộc Liên minh HTX Việt Nam, được đánh giá có hàm lượng dinh dưỡng cao, thích hợp cho các loại cây trồng, không độc hại cho người sử dụng.

Để lưu thông sản phẩm Bavifa ra thị trường, HTX đã đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại với máy móc thiết bị công nghệ Đức, sản phẩm được đóng bao bì, ép thành viên đựng trong các lọ và túi nhỏ có nhãn hiệu kiểm định chất lượng sản phẩm, hướng dẫn cụ thể cho người sử dụng, được người tiêu dùng đánh giá cao.

Năm 2017 sản phẩm phân bón hữu cơ Bavifa do HTX của gia đình anh Nguyễn Văn Thành sản xuất đã đạt giải Ba trong cuộc thi Giải thưởng sáng tạo trẻ Châu Á 2017. Tại Hội chợ triển lãm "Con đường nông sản - Giải thưởng Lương Định Của", do TW Hội Thanh niên Việt Nam tổ chức, sản phẩm Bavifa cũng đã được Thứ trưởng Bộ NN& PT NT Lê Minh Hoan (nay là Bộ trưởng) động viên khen ngợi.

Theo đánh giá của UBND huyện Ba Vì, chỉ tính từ 2020 đến 2022 Nguyễn Văn Thành đã cùng cán bộ công chức Phòng TNMT tuyên truyền cho hơn 20 ngàn lượt người về kỹ thuật phân loại rác thải và xử lý khử mùi bằng chế phẩm sinh học, tạo ra nguồn phân hữu cơ thân thiện với môi trường. Riêng HTX của gia đình anh đã tổ chức hướng dẫn phân loại rác tại nguồn cho khoảng 500 hộ dân chăn nuôi bò sữa trên địa bàn xã Vân Hoà, Yên Bài và Tân Lĩnh, hỗ trợ xử lý môi trường chất thải chăn nuôi cho khoảng 250 hộ dân; Lượng phụ phẩm nông nghiệp thu gom về đạt trung bình khoảng 160- 200 tấn/ tháng; Xử lý, chế biến, sản xuất phân bón hữu cơ bằng công nghệ vi sinh được khoảng 40 tấn/ tháng, tạo ra nguồn phân bón có chất lượng cao phục vụ cho sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Chính vì vậy mà UBND huyện Ba Vì đã thực hiện bổ sung quy hoạch sử dụng đất, bố trí khoảng 5.000m² để HTX mở rộng mô hình nhằm thu gom, xử lý toàn bộ rác hữu cơ được phân loại, phụ phẩm cây trồng, chất thải chăn nuôi trên địa bàn xã Vân Hoà và các xã lân cận Tân Lĩnh, Yên Bài...

Đầu năm 2023 Thạc sĩ Nguyễn Văn Thành được cấp trên điều động về làm Phó Chủ tịch UBND xã Yên Bài, một xã miền núi vùng sâu vùng xa của huyện Ba Vì. Anh lại tiếp tục cùng lãnh đạo xã tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, giữ gìn môi trường trong lành trên quê hương Núi Tản Sông Đà. Góp phần tích cực xây dựng huyện Ba Vì trở thành huyện đạt chuẩn NTM và đón nhận Huân chương lao động hạng Ba của chính phủ năm 2023.

HOA BAN NÉT ĐẸP TINH KHÔI CỦA NÚI RỪNG TÂY BẮC

Hoàng Yến



Mỗi độ xuân sang, khi những tia nắng ấm áp đầu tiên bắt đầu len lỏi qua những tán cây rừng, Tây Bắc lại khoác lên mình chiếc áo mới rực rỡ bởi sắc trắng tinh khôi của hoa ban. Loài hoa đặc trưng của núi rừng này từ lâu đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng và đầy sức sống của mảnh đất Điện Biên anh hùng. Hoa Ban là món quà vô giá của mùa xuân

Một số hình ảnh về Hoa Ban – Nét Đẹp Tinh Khôi Của Núi Rừng Tây Bắc.

Mang vẻ đẹp đặc trưng của vùng cao Tây Bắc. Ở Điện Biên, mùa Hoa Ban cũng là mùa đẹp nhất trong năm. Cuối tháng 2, đầu tháng 3 là thời điểm hoa ban nở rộ nhất. Khi những tia nắng xuân ấm áp bắt đầu len lỏi qua những tán cây rừng. Hoa thường mọc thành chùm lớn, mỗi chùm có hàng chục bông hoa nhỏ li ti với năm cánh mỏng manh, đung đưa theo gió. Màu trắng tinh khôi của hoa ban hòa quyện cùng sắc xanh của núi rừng tạo nên một bức tranh thiên nhiên vô cùng thơ mộng.

Búp ban có hình bầu dục, tựa như búp phượng vĩ, khi nở có 5 cánh trắng ngần, tinh khôi. Mùi thơm của hoa ban thể hiện rõ nhất vào sáng sớm, khi bình minh vừa ló rạng, gặp

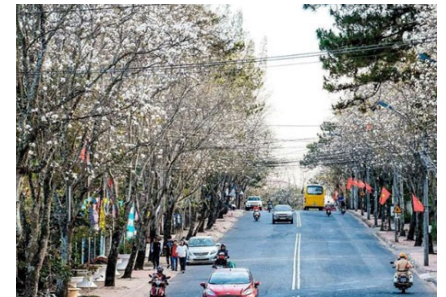
những cơn gió thoảng, mùi hương hoa ban lan tỏa, bay xa tạo cảm giác rất dễ chịu, khó nhầm lẫn. Nhìn từ xa, sẽ có cảm giác những bông hoa nhỏ xinh ấy như những bông tuyết lấp lánh, những áng mây bồng bênh giữa vùng cao Tây Bắc. Hòa trong không khí nắng vàng và gió nhẹ, những bông ban trắng như tô điểm cho bầu trời xanh ngắt.

Sự tích hoa ban trắng từ câu chuyện tình yêu của nàng Ban và chàng Khum

Trong tâm thức người Thái Tây Bắc, hoa ban gắn với câu chuyện kể về mối tình trong trắng, thủy chung giữa nàng Ban và chàng Khum, biểu tượng cho khát vọng tình yêu và hạnh phúc lứa đôi được lưu truyền từ bao đời nay. Chuyện kể rằng, thuở xưa, ở vùng Tây Bắc có một cô gái Thái rất xinh đẹp, dịu dàng, nét na tên là Ban. Nhiều trai tráng trong

bản muốn cưới nàng làm vợ nhưng trái tim nàng lại trao gửi cho một chàng trai nghèo, chịu thương chịu khó tên là Khum.

Cha mẹ nàng Ban biết chuyện liền cấm hai người và gả nàng Ban cho gia đình Tạo Mường. Trước quyết định của cha mẹ, trong bước đường cùng, nàng Ban đã chạy sang bản của Khum để gặp chàng. Nhưng khi đến nhà Khum, nàng không gặp được. Nàng Ban để lại chiếc khăn piêu, kỷ vật thiêng liêng luôn mang



TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Trung tâm Tư vấn Pháp luật - Hiệp hội Làng nghề Việt Nam tổ chức tư vấn luật cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp pháp luật.

- **Đối tượng:** Các hội viên làng nghề Việt Nam, nghệ nhân làng nghề, thợ giỏi, các gia đình có công, gia đình chính sách, thương binh, liệt sỹ, chất độc da cam, hộ nghèo, yếu thế được miễn phí...

- **Nội dung tư vấn:** Các vấn đề về dân sự, hình sự, tranh chấp hợp đồng, đất đai, hôn nhân và gia đình...

- **Thời gian:** Thứ Tư hàng tuần: từ 9h đến 12h

- **Địa điểm:** Phòng 3, tầng 2 Tọa chỉ Làng nghề Việt Nam, số 46 Phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- **Ban tư vấn:** LS - ThS Nguyễn Duy Hoàn; Luật gia Nguyễn Quang Ngọc; Luật gia Đàm Kim Hạnh

- **Điện thoại:** 024.3869.2173

Trung tâm Tư vấn Pháp luật



Hoa ban gắn liền với đời sống của bà con Tây Bắc trong cả những món ăn đồ uống.



Múa sạp trong lễ hội hoa ban.

bên mình ở bên cầu thang để làm dấu hiệu cho chàng Khum biết tìm nàng ở đâu rồi cất công đi tìm Khum. Nàng Ban mãi miết đi hết núi này đến núi khác, gọi tên người yêu trong vô vọng, lúc kiệt sức nàng gục xuống dưới rặng cây rừng sau một dãy núi cao.

Chàng Khum sau thời gian đi nương về, thấy chiếc khăn Piêu của người yêu trên cầu thang, biết là có chuyện chẳng lành, bèn vội vã đi tìm. Rừng sâu núi thẳm mịt mờ, nhưng Khum vẫn đi hết cánh rừng này đến cánh rừng khác. Cuối cùng, chàng kiệt sức, ngã xuống, hoá thành con chim cô độc bay mãi trong rừng để tìm bóng người yêu dấu. Nơi nàng Ban mất, sau này mọc lên một loài cây ra hoa trắng muốt vào mùa Xuân.

Cứ đến mùa hoa nở, tiếng chim lại hót vang như tiếng chàng Khum

tìm gọi người yêu da diết. Vì mến yêu nàng Ban và thương cảm mối tình đẹp nhưng dang dở, dân làng gọi cây hoa đó là hoa ban. Từ trong câu chuyện lãng mạn, hoa ban đã đi vào đời sống văn hóa, tâm linh, phản ánh bản sắc văn hóa độc đáo của người Thái Tây Bắc nói chung, Điện Biên nói riêng.

Hoa ban trở thành một phần không thể thiếu trong văn hóa và đời sống của người dân vùng cao Tây Bắc

Với sự gắn bó giữa Hoa Ban và đời sống của nhân dân các dân tộc Điện Biên - Tây Bắc, hình ảnh Hoa Ban đã trở thành một loài hoa mang tính biểu tượng đẹp. Nét tinh khôi của Hoa Ban tượng trưng cho vẻ đẹp xuân thì, trong trắng của người con gái. Hoa Ban cũng là biểu trưng nhằm tôn vinh, minh chứng cho tình yêu bất diệt, thể hiện ước vọng ngàn

đời của cộng đồng các dân tộc về hạnh phúc, vượt qua mọi lễ giáo, rào cản, định kiến xã hội và những khó khăn của cuộc sống..

Từ những ý nghĩa đầy nhân văn đó, đã hình thành nên thái độ ứng xử văn hóa của người dân Điện Biên với loài Hoa Ban: vừa yêu mến, gắn gũi, vừa trân trọng, tôn vinh, coi việc giữ gìn và phát triển loài Hoa Ban như giữ gìn truyền thống, nét văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

Kế thừa tình cảm và thái độ ứng xử văn hóa với loài Hoa Ban từ bao đời, đến nay, tỉnh Điện Biên chủ trương tôn vinh Hoa Ban với mong muốn Hoa Ban sẽ trở thành biểu tượng văn hóa cho mảnh đất, con người Điện Biên. Qua đó, cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu chấn động địa cầu”, Hoa Ban sẽ góp phần trở thành biểu tượng để tôn vinh các giá trị di sản văn hóa, giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước

Một trong những chiến lược lâu dài của tỉnh Điện Biên là tạo ra được sản phẩm du lịch đặc trưng gắn liền với việc bảo tồn phát triển văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc; với ý nghĩa đó tỉnh đã phát động trong Đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc trồng cây Hoa Ban để tạo ra không gian sống xanh và sản phẩm du lịch riêng có của tỉnh.

Đồng thời tỉnh Điện Biên tổ chức Lễ hội Hoa Ban từ năm 2014 và được tổ chức thường niên nhằm tôn vinh, bảo tồn, phát huy và phát triển các loại hình di sản văn hóa tiêu biểu, đặc sắc riêng có của các dân tộc vùng Tây Bắc nói chung, Điện Biên nói riêng; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua việc Lễ hội để thúc đẩy hoạt động xúc tiến, đầu tư; tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch.

Công viên bờ sông Sài Gòn ra mắt sân khấu ngoài trời

Tối ngày 23/03/2024, tại Công viên bờ sông Sài Gòn (TP. Thủ Đức, TP. HCM) Trung tâm Văn hoá TP. Thủ Đức đã tổ chức lễ mắt sân khấu ngoài trời và đêm nhạc “Night of Dances” hoành tráng, thu hút nhiều người dân và du khách tham quan.

Cẩm Nhung – Hồ Phát

Đến dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Kỳ Phùng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND TP. Thủ Đức; ông Nguyễn Chí Thanh, Thành ủy viên, Giám đốc Trung tâm Văn hóa TP. Thủ Đức; đại diện lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thuộc TP. Thủ Đức, ... cùng đông đảo người dân và khách du lịch. Lễ ra mắt sân khấu ngoài trời và đêm nhạc “Night of Dances” quy tụ hơn 600 vũ công chuyên nghiệp, không chuyên với các tiết mục sôi động qua phần trình bày của ca sĩ, vũ đoàn, vũ công, ... tạo không khí náo nhiệt, vui vẻ, thu hút sự chú ý của đông đảo người dân và khách tham quan. Nhằm động viên, khen thưởng những vũ công xuất sắc trong đêm nhạc “Night of Dances”, Ban tổ chức đã trao các giải thưởng như: Trang phục đẹp nhất, cặp đôi ấn tượng nhất, cặp đôi nhảy Cha cha cha đẹp nhất, cặp đôi nhảy Tango đẹp nhất.



Đêm nhạc “Night of Dances” quy tụ hơn 600 vũ công chuyên và không chuyên biểu diễn

Ban tổ chức cho biết, việc xây dựng sân khấu ngoài trời tại Công viên bờ sông Sài Gòn sẽ giúp phục vụ đa dạng các hoạt động nghệ thuật biểu diễn của người dân. Đồng thời, mang lại một không gian sinh hoạt thân thiện và một điểm vui chơi năng động, lành mạnh, góp phần xây dựng TP. Thủ Đức trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước, thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Ngày 23/12/2023, Công viên bờ sông Sài Gòn chính thức khánh

thành với một số hạng mục cơ bản được đưa vào hoạt động phục vụ người dân và du khách. Có thể kể đến các hạng mục như: Khuôn viên sinh hoạt cộng đồng, bến tàu, cánh đồng hoa hướng dương, chuỗi bể nổi thủy sinh, công viên đá, cầu đi bộ và công viên sinh thái, ... Sau khi khánh thành Công viên bờ sông Sài Gòn không chỉ đem đến cho người dân địa phương một không gian sinh sinh hoạt tập thể lý tưởng và thân thiện mà còn trở thành điểm đến giải trí thu hút nhiều du khách, đặc biệt là giới trẻ.



Lãnh đạo TP. Thủ Đức cắt băng khánh thành sân khấu ngoài trời tại Công viên bờ sông Sài Gòn

MẮT SÁNG, BỤNG ÊM, XƯƠNG KHỎE BÉ VUI MỖI NGÀY



MẮT SÁNG, BỤNG ÊM, XƯƠNG KHỎE BÉ VUI MỖI NGÀY

"Nhăm nhăm" sữa dinh dưỡng Vinamilk mỗi ngày với đủ đầy dưỡng chất

.Vitamin A cho mắt con sáng

.Vitamin D3 & Canxi cho xương con khỏe

.Chất Xơ Hòa Tan cho con êm bụng

Khỏe mạnh, con học tốt, mẹ yên tâm!



LÀNG CHIẾU CỐI PHÚ TÂN, HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

Làng chiếu cối Phú Tân có truyền thống trên 100 năm, mùa thu hoạch cối nơi đây diễn ra nhộn nhịp từ tháng 5 đến tháng 7 hàng năm. Sản phẩm chiếu từ nguyên liệu cối ở Phú Tân không chỉ nổi tiếng ở Phú Yên, thị trường miền Trung mà còn lan khắp cả nước. Cũng giống như các nơi khác, cối trải qua các công đoạn như gặt, giũ, vận chuyển, chẻ, phơi, nhuộm, làm sợi và dệt mới thành chiếu. Nhuộm cối là công đoạn quan trọng đòi hỏi người thợ phải có tay nghề và kinh nghiệm. Sợi cối phải được nhúng đều vào nước nhuộm để giữ được màu tươi lâu. Cối thu hoạch được đem phơi, bó lại từng bó rồi mới đem nhuộm. Sau khi nhuộm tiếp tục phơi, trước khi dệt. Ngày nay có nhiều loại chiếu làm bằng những nguyên liệu khác nhau nhưng chiếu cối Phú Tân vẫn giữ được người dân ưa chuộng bởi độ bền và mềm.